

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐÀO TUẤN ANH

**PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ TÂN HỘI, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐÀO TUẤN ANH

**PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ TÂN HỘI, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. NGUYỄN TUẤN ANH

HÀ NỘI - 2020

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	IV
DANH MỤC BẢNG.....	V
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ.....	VI
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và khách thể, phạm vi nghiên cứu	7
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	10
7. Cơ cấu của luận văn.....	10
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	12
1.1. Một số khái niệm liên quan	12
1.1.1. Khái niệm phát triển cộng đồng	12
1.1.2. Xây dựng nông thôn mới.....	15
1.1.3. Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	18
1.2. Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.	21
1.2.1. Những hoạt động của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	21
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	25
Tiểu kết chương 1	35
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ TÂN HỘI.....	36

2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu	36
2.1.1. Điều kiện địa lý, tự nhiên.....	36
2.1.2. Lịch sử hình thành, đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội	37
2.1.3. Khái quát về khách thể nghiên cứu.....	41
2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	47
2.2.1. Hoạt động vận động nguồn lực quan trọng trong công tác xã hội ..	48
2.2.2. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức quan trọng trong công tác xã hội.....	54
2.2.3. Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân	59
2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội , huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	68
2.3.1. Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng.....	69
2.3.2. Yếu tố thuộc về người dân	71
2.3.3. Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương.....	73
Tiểu kết chương 2.....	77
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ TÂN HỘI, TỪ TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI	78
3.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nông thôn mới	78
3.2. Các giải pháp cụ thể	79
3.2.1. Đối với hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức	79
3.2.2. Đối với hoạt động vận động nguồn lực	80
3.2.3. Đối với hoạt động thu hút sự tham gia của người dân	81
3.2.4. Các giải pháp khác.....	82

KẾT LUẬN	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	86
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CTXH	Công tác xã hội
NXB	Nhà xuất bản
UBND	Ủy ban Nhân dân
UNICEF	United Nations International Children's Emergency Fund
NTM	Nông thôn mới
TU/ TW	Trung ương
CNH	Công nghiệp hoá
HĐH	Hiện đại hoá
TT	Thông tư
BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
NQ	Nghị quyết
KT-XH	Kinh tế - xã hội
PTCĐ	Phát triển cộng đồng
CĐ	Cộng đồng
NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Các nguồn lực đã được vận động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	49
Bảng 2.2. Tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng	51
Bảng 2. 3. Người dân biết đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới qua các kênh thông tin	61
Bảng 2. 4. Người dân được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.....	61
Bảng 2. 5. Những hình thức tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.....	62
Bảng 2. 6. Người tham gia hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	63
Bảng 2. 7. Thành phần tham gia kiểm tra/giám sát dự án	64
Bảng 2. 8. Tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng	68
Bảng 2.9. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	69

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Đặc điểm giới tính	42
Biểu đồ 2.2. Đặc điểm độ tuổi.....	43
Biểu đồ 2.3. Tình trạng hôn nhân.....	44
Biểu đồ 2.4. Đặc điểm trình độ học vấn của các chủ hộ gia đình.....	44
Biểu đồ 2.5. Cơ cấu nghề nghiệp của các hộ gia đình	45
Biểu đồ 2.6. Thu nhập bình quân hàng tháng	46
Biểu đồ 2.7. Sự tham gia trong các tổ chức đoàn thể	47
Biểu đồ 2.8. Hoạt động vận động nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	49
Biểu đồ 2. 9. Mức độ cần thiết hoạt động động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới	55
Biểu đồ 2. 10. Các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.....	57
Biểu đồ 2. 11. Tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng	58

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nông thôn Việt Nam là khu vực rộng lớn và đông dân nhất, đa dạng về thành phần tộc người, về văn hóa, là nơi bảo tồn, lưu giữ các phong tục, tập quán của cộng đồng, là nơi sản xuất quan trọng, làm ra các sản phẩm cần thiết cho cuộc sống con người. Những năm qua cùng với sự đổi mới chung của đất nước, nông nghiệp, nông thôn nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, đời sống của nông dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn đã có nhiều biến đổi tích cực. Đến nay, quá trình xây dựng nông thôn mới của VN đang bước đầu được triển khai thực hiện. Chính phủ đã có Chương trình hành động nhằm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Với những quyết sách của Chính phủ và sự vào cuộc mạnh mẽ với quyết tâm chính trị cao của các bộ, ban, ngành ở Trung ương, các cấp chính quyền ở cơ sở, việc xây dựng nông thôn mới ở VN đang trở thành một cuộc vận động cách mạng của đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, phục vụ đắc lực cho công cuộc hội nhập của Việt Nam.

Thực hiện đường lối của Đảng, phong trào xây dựng nông thôn mới đã diễn ra sôi nổi ở khắp các địa phương trên cả nước nói chung, Đảng bộ Nhân Dân TP Hà Nội nói riêng, thu hút sự tham gia của cả cộng đồng, phát huy được sức mạnh của cả xã hội. Quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, công tác quy hoạch và lập đề án xây dựng xã nông thôn mới. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại địa phương thống nhất các xã lựa chọn những tiêu chí mà đa số người dân

thấy cần thì tập trung làm trước, khuyến khích triển khai những công việc từng thôn, xóm, từng hộ dân có thể tự làm được đã tập trung cao cho nhiệm vụ phát triển sản xuất, dồn điền, đổi thửa, tập trung ruộng đất gắn với quy hoạch đồng ruộng, cơ giới hóa các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Phát triển cuộc sống sung túc diện mạo sạch đẹp, thôn xã văn minh, quản lý dân chủ, đạt danh hiệu xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Phát triển cộng đồng là một phương pháp thực hành Công tác xã hội phổ biến đã và đang được vận dụng và triển khai tại nhiều địa bàn trên cả nước, trong nhiều năm trở lại đây. Trải qua quá trình biến đổi phức tạp của bối cảnh lịch sử, các cách tiếp cận phát triển cộng đồng tại Việt Nam cũng có những biến chuyển về xu hướng. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội và sự củng cố theo hướng chuyên nghiệp hóa, nhiều cộng đồng đã được củng cố nguồn lực trong một cộng đồng; phát triển sự liên quan và tiếp cận nguồn lực cho các thành viên cộng đồng; phát triển năng lực của các thành viên cộng đồng để sử dụng các nguồn lực... thông qua phương pháp phát triển cộng đồng. Thực tế cho thấy, đã có một số nghiên cứu về phát triển cộng đồng trong xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, nghiên cứu về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới hiện nay còn chưa nhiều và đặc biệt là tại địa bàn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vẫn chưa có nghiên cứu chính thức. Xuất phát từ những vấn đề trên tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội”***.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Tình hình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới

Trần Ngọc Ngoạn (2008), trong cuốn sách "Phát triển nông thôn bền vững những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới" [12] đã làm rõ được những

vấn đề: phát triển nông thôn bền vững - một yêu cầu phát triển mới của các quốc gia trên thế giới; khung khổ lý thuyết làm cơ sở cho phát triển bền vững nông thôn và một số kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng các phương pháp nhằm phát triển bền vững nông thôn. Trong đó, phát triển nông thôn bền vững được đề cập thể hiện trên 3 trụ cột chính: một là, phát triển bền vững kinh tế nông thôn; hai là, phát triển bền vững xã hội nông thôn; ba là, tăng cường bảo vệ, quản lý môi trường tự nhiên.

Đặng Kim Sơn (2008), trong cuốn sách "Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa" [21] trên cơ sở tổng hợp, phân tích vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình CNH ở nhiều nước trên thế giới, tác giả có sự liên hệ vào điều kiện cụ thể của Việt Nam những vấn đề mang tính lý luận, thực tiễn như: vai trò của nông nghiệp trong CNH, vấn đề cơ cấu sản xuất, giải quyết những vấn đề đất đai, lao động, môi trường... trong CNH đất nước. Đây cũng chính là những vấn đề mà Việt Nam đang lúng túng trong quá trình CNH, HĐH nhằm mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Phan Xuân Sơn và Nguyễn Cảnh (2009) với bài viết: “Xây dựng mô hình nông thôn mới ở nước ta hiện nay” [22] phân tích chủ yếu ba vấn đề: thứ nhất, nông thôn Việt Nam trước yêu cầu mới; thứ hai, hình dung ban đầu về những tiêu chí của mô hình NTM; thứ ba, về những nhân tố chính của mô hình NTM như: kinh tế, chính trị, văn hóa, con người, môi trường... Các nội dung trên trong cấu trúc mô hình NTM có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nhà nước đóng vai trò chỉ đạo, tổ chức điều hành quá trình hoạch định và thực thi chính sách, xây dựng đề án, cơ chế, tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, nguồn lực, tạo điều kiện, động viên tinh thần. Nhân dân tự nguyện tham gia, chủ động trong thực thi và hoạch định chính sách.

Hồ Xuân Hùng (2011): “Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng và nhân dân ta” [8] đã nêu rõ nội dung nông thôn và NTM XHCN Việt Nam được thể hiện ở ba chức năng: chức năng về sản xuất nông nghiệp, gìn giữ bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc và bảo đảm môi trường sinh thái. Tác giả cũng nhấn mạnh một số biện pháp và điều kiện nhằm thực hiện 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM trong giai đoạn hiện nay.

Phạm Ngọc Dũng (2011), trong cuốn sách "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay" [3] đã đánh giá những thành tựu KT - XH trong thực hiện CNH, HĐH ở nông thôn. Tác giả chỉ ra những nhân tố chi phối đến khả năng khắc phục, phát triển KT - XH bền vững ở nông thôn. Trong phần viết này, các nhà nghiên cứu chỉ ra hai nguyên nhân: cơ chế chất lượng cao và bình đẳng trong phân phối thu nhập, nhưng quan trọng nhất là cơ chế chất lượng cao. Đây là nhân tố quan trọng nhất chi phối đến khả năng khắc phục, phát triển KT - XH bền vững ở nông thôn Việt nam hiện nay, vì hoạt động kinh tế thị trường đi liền với rủi ro; phân công xã hội ngày càng cao, hội nhập với thế giới càng sâu thì chi phí giao dịch giữa các khâu càng cao.

Nguyễn Ngọc Hà (2012), trong cuốn sách "Đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (1986-2011)" [4] đã tập trung làm rõ những điều kiện lịch sử và quá trình hình thành những quan điểm, chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng xã hội nông thôn Việt Nam văn minh hiện đại; nghiên cứu một cách toàn diện về kinh tế nông nghiệp và những biến đổi trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nông thôn trong thời kỳ đổi mới; quá trình triển khai thực hiện đường lối, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp và những thành tựu đạt được. Trong đó, tập trung vào nội dung trọng tâm là vấn đề Đảng lãnh đạo thực hiện đổi

mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, quản lý ruộng đất, giải phóng sức lao động, phát huy sự năng động, sáng tạo của người nông dân...

Nguyễn Thị Tố Quyên (2012), trong cuốn sách "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011 - 2020" [19] đã đề cập đến vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam trước những bối cảnh, cơ hội và thách thức trong mô hình tăng trưởng kinh tế. Trong đó, lý thuyết về nông nghiệp, nông thôn đã được phân tích qua ba trường phái chính đó là: thứ nhất, đề cao vai trò của nông nghiệp, coi nông nghiệp là cơ sở hay tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa; thứ hai, với quan điểm tiến thẳng vào công nghiệp hóa, đô thị hóa; thứ ba, với tư tưởng kết hợp hài hòa giữa nông nghiệp và công nghiệp, nông thôn và đô thị trong quá trình phát triển. Ngoài ra, cuốn sách còn phân tích thực trạng một số điểm nổi bật về nông nghiệp, nông thôn, nông dân từ năm 2000 đến nay trên các mặt thành công và những vấn đề tồn tại chủ yếu của nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay.

Lê Quốc Lý (2012), trong cuốn sách "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn - Vấn đề và giải pháp" [9] khẳng định, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn cũng phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, chẳng hạn, sự bất cập trong các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, giữa quá trình đô thị hóa với quá trình phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn; mâu thuẫn giữa lợi ích công nghiệp với nông nghiệp; giữa thành thị với nông thôn, giữa quá trình đô thị hóa với quá trình phát triển nông thôn, xây dựng NTM; mâu thuẫn giữa nền nông nghiệp dựa trên tri thức khoa học với sự bảo tồn giá trị và tri thức nông nghiệp truyền thống, giữa hàng hóa nông nghiệp hiện đại được sản xuất bởi những tiến bộ khoa học – kỹ thuật và cơ giới hóa với những sản phẩm nông nghiệp mang sắc thái vùng, miền tự nhiên có giá trị chênh lệch cao. Cuốn

sách nghiên cứu toàn diện về kết quả và tác động của tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, trong đó có những yếu tố hình thành nên diện mạo NTM.

Vũ Văn Phúc (2012), trong cuốn sách "Xây dựng nông thôn mới những vấn đề lý luận và thực tiễn" [14] với nhiều bài viết của các nhà khoa học, lãnh đạo các cơ quan trung ương, các địa phương, các ngành, các cấp về xây dựng NTM, với những nội dung như: Những vấn đề lý luận chung và kinh nghiệm quốc tế về xây dựng NTM, đặc biệt thực tiễn xây dựng NTM ở Việt Nam được trình bày khá phong phú về thực tiễn triển khai xây dựng NTM ở một số tỉnh: Lào Cai, Nghệ An, Phú Thọ, Ninh Bình, Thái Nguyên, Lai Châu...

Tác giả Trần Chí Trung (2013) với đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ về giao thông nông thôn, thủy lợi phù hợp với quy hoạch làng xã phục vụ xây dựng nông thôn mới vùng Bắc Trung Bộ" thuộc Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới theo Quyết định số 27/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề tài đã điều tra, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng thủy lợi và giao thông nông thôn tại 3 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh và Thừa Thiên-Huế đại diện cho 3 tiểu vùng: vùng đồng bằng ven đô, vùng trung du miền núi và vùng đồng bằng ven biển của vùng Bắc Trung bộ. Mỗi tỉnh lựa chọn 15 xã điển hình để điều tra, chủ yếu là các xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Đề tài đã đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng và giao thông nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới: Giải pháp tưới và tiêu nước cho ruộng màu (ngô, lạc, rau); Biện pháp cấp nước cho nuôi trồng thủy sản (tôm, cá nước lợ); Ứng dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn (rau, bí xanh, dưa hấu); Giải pháp điều tiết phân phối nước thủy lợi nội đồng; Giải pháp vận hành hồ chứa nhỏ không có tài liệu dòng chảy đến; Kỹ thuật tưới tiêu cho khu cánh đồng mẫu lớn (lúa, ngô)

Nghiên cứu khoa học cấp nhà nước năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Nghiên cứu đổi mới chính sách để huy động và quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ xây dựng NTM”. Đề tài có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn, đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận như: Rà soát và hệ thống lại các chính sách về huy động và quản lý nguồn lực tài chính cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới; phân tích và đánh giá các chỉ tiêu, chính sách về thực hiện nông thôn mới; nhận diện được các vấn đề trong chính sách huy động và quản lý nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới, từ đó gợi ý các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực.

Những nghiên cứu trên đã phân nào chỉ ra được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, phương hướng giải quyết và sự cần thiết của xây dựng nông thôn mới nhưng chưa có nghiên cứu đi sâu vào phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới dưới góc độ tiếp cận của công tác xã hội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Hệ thống hóa một số lý luận cơ bản về hoạt động phát triển cộng đồng trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội dưới góc nhìn công tác xã hội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới
- Khảo sát và đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới
- Đề xuất một số giải pháp góp phần xây dựng nông thôn mới theo hướng công tác xã hội

4. Đối tượng và khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- Đại diện các hộ gia đình.
- Đại diện cán bộ cơ sở, Mặt trận thôn thuộc xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ;
- Đại diện chính quyền Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Phạm vi thời gian:
 - + Thời gian nghiên cứu: 2016 - 2020
 - + Thời gian khảo sát: 2020
- *Phạm vi nội dung*: Tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển cộng đồng, các hoạt động phát triển cộng đồng (Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân; Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; Hoạt động vận động nguồn lực) trong xây dựng nông thôn mới (theo tiêu chí giao thông một trong những tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội)

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Là phương pháp thu thập dữ liệu và sử dụng từ các công trình nghiên cứu và các tài liệu có sẵn của các tác giả trong và ngoài nước. Phương pháp này nhằm mục đích áp dụng phân tích các tài liệu như: Báo cáo về tình hình văn hóa, kinh tế, xã hội, mẫu thu thập dữ liệu có sẵn của xã Tân Hội, các báo cáo, thông tư, Nghị định... về xây dựng nông thôn mới. Phân tích những tài liệu thứ cấp thu thập được từ các nguồn như sách, báo thường kỳ, các báo cáo tổng kết, các tài liệu có liên quan đến đề tài

5.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Là một phương pháp thu thập dữ liệu xã hội học thông qua việc tác động tâm lý học xã hội trực tiếp giữa người đi phỏng vấn và người được phỏng vấn trên cơ sở mục tiêu của đề tài nghiên cứu. Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 9 cá nhân bao gồm: 01 Cán bộ UBND xã, 02 ý kiến đại diện cơ sở của thôn; 06 cá nhân là người dân xã Tân Hội (đại diện cho các nhóm giàu, trung bình, nghèo).

Các nội dung phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới và các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng cũng như một số giải pháp.

5.3. Phương pháp nghiên cứu định lượng

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: 200 bảng khảo sát cho các hộ gia đình là người dân tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo 4 bước: Làm bảng hỏi, chọn mẫu khảo sát, thu thập dữ liệu và xử lý số liệu.

5.4. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Các câu trả lời từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Mở rộng sự hiểu biết về vai trò của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Cung cấp dữ liệu nghiên cứu về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đưa ra giải pháp khuyến nghị phát huy nguồn lực của địa phương góp phần vào thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Cơ cấu của luận văn

Luận văn này ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, nội dung chính chia làm 3 chương cụ thể như sau: Chương 1 bàn về những vấn đề lý luận về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Chương 2 bàn về thực trạng phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Chương 3 đưa ra đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển cộng đồng trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới ở Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Những phần viết dưới đây sẽ phân tích cụ thể:

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.1. Một số khái niệm liên quan

1.1.1. Khái niệm phát triển cộng đồng

Phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân để phát triển nông nghiệp, nông thôn được Chính phủ Việt Nam rất quan tâm, đã thực hiện và đang tiếp tục triển khai trên phạm vi cả nước ở cả hai Chương trình Mục tiêu Quốc gia của Chính phủ trong giai đoạn 2016-2020 là “Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới” và “Chương trình Giảm nghèo bền vững”.

Khái niệm PTCĐ được Chính phủ Anh sử dụng đầu tiên, 1940: “Phát triển cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm vận động sức dân trong các cộng đồng nông thôn cũng như đô thị để phối hợp cùng những nỗ lực của nhà nước để cải thiện cơ sở hạ tầng và tăng khả năng tự lực của cộng đồng”.[19]

Có nhiều tác giả đã đưa ra những khái niệm khác nhau như:

“Phát triển cộng đồng là một tiến trình chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác; là một phương pháp làm việc cùng nhau để hướng tới một mục tiêu chung; là một chương trình nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân”(Sanders,1958); “Là các hoạt động chung sức của người dân nhằm tạo ra sự thay đổi và đáp ứng những nhu cầu đa dạng của mọi người trong cộng đồng”(Flora et. At, 1992); “ Là một tiến trình gia tăng sự lựa chọn. Điều đó tạo ra một môi trường mà ở đó con người được tạo điều kiện tối đa để hiện thực hóa những mong ước và đáp ứng nhu cầu của bản thân” (Shaffer, 2001); “Phát triển cộng đồng là một chuỗi những hoạt động tác động tích cực lên một cộng đồng dân cư nhằm giúp cộng đồng nhận thức ra vấn đề của mình, phát

huy khả năng, huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài để tiến tới tự lực, tự thay đổi và vận động theo chiều hướng đi lên về chất lượng cuộc sống” (Nguyễn Trung Hải, 2016); “Phát triển cộng đồng là một diễn tiến qua đó CĐ nhận rõ nhu cầu hoặc mục tiêu phát triển của CĐ, biết sắp xếp các nhu cầu ưu tiên và mục tiêu này, phát huy sự tự tin và ý muốn thực hiện chúng, biết tìm đến tài nguyên bên trong và ngoài CĐ để đáp ứng chúng, thông qua đó sẽ phát huy những thái độ và kỹ năng hợp tác trong CĐ”(Murray G. Ross, 1955)

Qua một số khái niệm được trích dẫn trên đây có thể cho thấy các khái niệm này có những ranh giới khác biệt, rộng hẹp khác nhau, tùy vào quan điểm tiếp cận, mục đích sử dụng của tác giả. Tuy có sự khác biệt đó, những khái niệm trên dường như cũng có những điểm gì đó rất chung. Cần thiết phải rút ra một số điểm chung nhất từ những khái niệm trên đây, có thể thống nhất khái niệm phát triển cộng đồng như sau: *“Phát triển cộng đồng là tiến trình giải quyết một số vấn đề khó khăn, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng hướng tới sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất, tinh thần của người dân thông qua việc nâng cao năng lực, tăng cường sự tham gia, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa người dân với nhau, giữa người dân với các tổ chức và giữa các tổ chức với nhau trong khuôn khổ cộng đồng”*.

Có thể hiểu, phát triển cộng đồng là một phương pháp của công tác xã hội được xây dựng trên những nguyên lý, nguyên tắc và kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội khác, điển hình: Tâm lý xã hội, xã hội học, chính trị học,... Phương pháp này đã được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới và tại Việt Nam, phương pháp đã phát huy vai trò của cộng đồng trong việc giải quyết các vấn đề của các nhóm cộng đồng nghèo, các nhóm yếu thế... Chính vì vậy, phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới được coi là phương pháp giải quyết một số vấn đề khó khăn, huy động mọi nguồn lực của cộng đồng, hướng tới sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất

và tinh thần của người dân thông qua việc nâng cao năng lực, tăng cường sự tham gia, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ và tương tác qua lại giữa người dân trong xã với nhân viên công tác xã hội, giữa người dân với các tổ chức và giữa các tổ chức với nhau trong phạm vi một cộng đồng.

Qua đó góp phần đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách và năng lực điều hành theo hướng hài hoà giữa các thể chế: Nhà nước, thị trường, và xã hội nhân dân. Thông qua hoạt động cộng đồng đã thúc đẩy vai trò của xã hội dân sự, nâng cao tiếng nói và sự gắn kết giữa xã hội Nhân dân và Nhà nước, minh bạch, phòng chống tham nhũng, và quản lý hành chính và khai thác có hiệu quả các nguồn lực của cộng đồng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ một cách hiệu quả cho quá trình đổi mới và hoàn thiện chính sách của mỗi quốc gia, phát triển cộng đồng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chiến lược xây dựng nông thôn mới. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào một số phương diện: Tuyên truyền, vận động phát huy nguồn lực hỗ trợ cộng đồng và việc liên kết các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ về đích sớm từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Tiến trình phát triển cộng đồng	Các hoạt động cụ thể
Bước 1: Chuẩn bị	- Lựa chọn cộng đồng can thiệp - Chuẩn bị tiếp cận cộng đồng
Bước 2: Tiếp cận cộng đồng Giới thiệu, làm quen và bước đầu xây dựng mối quan hệ với cộng đồng	- Liên hệ, làm việc với chính quyền địa phương - Tổ chức họp dân/ diễn đàn thông tin tới người dân về các hoạt động phát triển cộng đồng
Bước 3: Đánh giá cộng đồng	- Xác định những thông tin cần thu

<i>Tìm hiểu, phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu</i>	<i>thập</i> - <i>Xác định nguồn cung cấp thông tin</i> - <i>Xác định phương pháp thu thập thông tin</i>
<i>Bước 4: Lập kế hoạch hành động và thành lập nhóm nòng cốt</i>	- <i>Lập kế hoạch hành động</i> - <i>Thành lập nhóm nòng cốt</i>
<i>Bước 5: Huy động nguồn lực</i>	- <i>Cụ thể hóa các hoạt động cần huy động nguồn lực</i> - <i>Xác định các nguồn lực cần huy động</i> - <i>Lập kế hoạch để huy động nguồn lực</i> - <i>Tiến hành huy động các nguồn lực</i>
<i>Bước 6: Triển khai kế hoạch hành động đồng thời</i>	- <i>Thống nhất những công việc cụ thể thực hiện các hoạt động</i> - <i>Tập huấn, giáo dục nâng cao năng lực</i>
<i>Bước 7: Lượng giá</i>	- <i>Lên ý tưởng lượng giá</i> - <i>Lập kế hoạch lượng giá</i> - <i>Thực hiện lượng giá</i>
<i>Bước 8: Duy trì và phát triển</i>	- <i>Liên kết và huy động với nguồn lực hỗ trợ bên ngoài</i>

Tiến trình phát triển cộng đồng

(Nguồn: Giáo trình Phát triển cộng đồng, Nguyễn Trung Hải, 2016)

1.1.2. Xây dựng nông thôn mới

Khái niệm nông thôn

Đến nay, khái niệm nông thôn được thống nhất với quy định tại Theo Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21-8-2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: *"Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là ủy ban nhân dân xã".[18]*

Khái niệm nông thôn mới

Là nông thôn mà trong đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, giảm dần sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị. Nông dân được đào tạo, tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Nông thôn mới có kinh tế phát triển toàn diện, bền vững, cơ sở hạ tầng được xây dựng đồng bộ, hiện đại, phát triển theo quy hoạch, gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ. Sức mạnh của hệ thống chính trị được nâng cao, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.[14]

Xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. [14] Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Nông thôn mới không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà là vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp. Xây dựng nông thôn mới giúp cho nông dân có niềm tin, trở nên tích cực, chăm chỉ, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng nông thôn phát triển giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

Sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới

Do kết cấu hạ tầng nội thôn (điện, đường, trường, trạm, chợ, thủy lợi, còn nhiều yếu kém, vừa thiếu, vừa không đồng bộ); nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, tỷ lệ giao thông nông thôn được cứng hoá thấp; giao thông nội đồng ít được quan tâm đầu tư; hệ thống thủy lợi cần được đầu tư nâng cấp; chất lượng lưới điện nông thôn chưa thực sự an toàn; cơ sở vật chất về giáo dục, y tế, văn hoá còn rất hạn chế, mạng lưới chợ nông thôn chưa được đầu tư đồng bộ, trụ sở xã nhiều nơi xuống cấp. Mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn đạt chuẩn quốc gia rất khó khăn, dân cư phân bố rải rác, kinh tế hộ kém phát triển.

Do sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, bảo quản chế biến còn hạn chế, chưa gắn chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm; chất lượng nông sản chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp còn chậm, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp còn thấp; cơ giới hoá chưa đồng bộ.

Do thu nhập của nông dân thấp; số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít; sự liên kết giữa người sản xuất và các thành phần kinh tế khác ở khu vực nông thôn chưa chặt chẽ. Kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã còn nhiều yếu kém. Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao, cơ hội có việc làm mới tại địa phương không nhiều, tỷ lệ lao động nông lâm nghiệp qua đào tạo thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Do đời sống tinh thần của nhân dân còn hạn chế, nhiều nét văn hoá truyền thống đang có nguy cơ mai một (tiếng nói, phong tục, trang phục...); nhà ở dân cư nông thôn vẫn còn nhiều nhà tạm, dột nát. Hiện nay, kinh tế – xã hội khu vực nông thôn chủ yếu phát triển tự phát, chưa theo quy hoạch.

Do yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, cần 3 yếu tố chính: đất đai, vốn và lao động kỹ thuật. Qua việc xây dựng nông

thôn mới sẽ triển khai quy hoạch tổng thể, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa.

Mặt khác, mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp. Vì vậy, một nước công nghiệp không thể để nông nghiệp, nông thôn lạc hậu, nông dân nghèo khó.

(Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới, 2013)

1.1.3. Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Những nguyên tắc phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Các nguyên tắc làm việc của nhân viên công tác xã hội trong xây dựng nông thôn mới

** Bắt đầu từ nhu cầu, khả năng của người dân và tài nguyên sẵn có*

Một trong các nguyên tắc cơ bản của PTCD là tất cả các hoạt động của cộng đồng phải xuất phát từ nhu cầu mong muốn, nguyện vọng của dân, chứ không phải xuất phát từ ý chí chủ quan của các cấp lãnh đạo trong cộng đồng.

Khả năng của người dân và tài nguyên sẵn có ở đây chính là những khả năng, năng lực, tài nguyên còn tiềm ẩn, bị bỏ quên hay bị gạt ra ngoài. Đất đai, tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn, cơ xưởng, trình độ văn hóa tay nghề, khả năng tổ chức, kinh nghiệm, sức khỏe, tuổi trẻ, hay các tổ chức phi chính thức tích cực; là sức mạnh tinh thần như nền văn hóa, ước vọng, tấm lòng, sự nhiệt tình, tinh thần hợp tác, ý chí vươn lên của một cộng đồng

** Tin tưởng người dân, người nghèo và tin vào khả năng thay đổi của họ*

Khi người dân đã có động lực, khi người dân đã được huy động, họ sẽ tìm thấy sức mạnh tinh thần và sức mạnh vật chất cần thiết để hành động. Khả năng của người dân ở đây là khả năng suy tính cho phù hợp với hoàn cảnh, khả năng đóng góp kinh nghiệm, khả năng đóng góp nguồn lực. Khả năng ở đây không phải là khả năng của một cá nhân, cá thể mà là của một tập thể, một cộng đồng, đó là nguồn lực của CD.

** Đáp ứng nhu cầu cần thiết và mối quan tâm hiện tại của người dân trong cộng đồng.*

Dự án PTCĐ là đi từ nhu cầu, mối quan tâm hiện tại của người dân để xây dựng lên kế hoạch hỗ trợ. Bởi vậy những nhu cầu bức xúc hay những mối quan tâm của người dân sẽ được đáp ứng kịp thời và thích hợp.

** Khuyến khích người dân tham gia vào việc thảo luận, lấy quyết định, hành động để người dân đồng hóa họ với dự án của cộng đồng*

Việc tham gia của người dân vào các dự án của CĐ là rất cần thiết. Nó quyết định thành công hay thất bại của dự án đó. Bởi vậy mà việc khuyến khích và vận động người dân tham gia vào việc thảo luận, lấy quyết định không chỉ thể hiện sự tôn trọng và quyền lợi vị trí của họ mà còn tạo cho họ thấy mình đang là chủ của dự án mà họ đang hưởng lợi.

** Khởi đầu từ những hoạt động nhỏ để có thành công nhỏ*

Những dự án PTCĐ thường bắt đầu từ những chương trình nhỏ, nhất là với người nghèo nên bắt đầu từ việc nhỏ, thành công và rút kinh nghiệm làm to hơn. Vì người nghèo có năng lực quản lý hạn chế, không thể bắt đầu từ những chương trình lớn được. Những dự án mang tính nhỏ lẻ chỉ đơn giản là xây một bể nước hay một nhà vệ sinh... cho một hộ gia đình nhưng những công trình nhỏ này mang tính bền vững và nó cần thiết cho những người dân nghèo. Tuy không giải quyết hết tuyệt đối vấn đề nhưng từ những thành công nhỏ của PTCĐ như thế này sẽ giúp con người vươn tới được ấm no, hạnh phúc.

** Thành lập các nhóm trong cộng đồng có cùng quan tâm để thực hiện các công việc của cộng đồng, không chỉ để giải quyết một vấn đề cụ thể, mà còn nhằm củng cố những tổ chức dân sự/tự nguyện của dân*

Nhu cầu muốn thay đổi khi đã được đông đảo người dân nhận thức, được giác ngộ một cách rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thì nó sẽ trở thành

động lực để người dân đoàn kết lại, tổ chức lại, cùng chung lưng đấu cật, cùng hành động. Trong quá trình tổ chức lại, thành lập các nhóm, các tổ chức đại diện của mình sẽ là một nhu cầu thực tế. Mỗi tổ chức, mỗi nhóm phải khuyến khích người dân tham gia đầy đủ vào các hoạt động. Người dân phải được tham gia cùng làm, kết hợp với các tổ chức nguồn lực bên ngoài để giải quyết vấn đề của chính họ. Trong các cuộc họp, tác viên cộng đồng chỉ là người điều phối còn người dân mới là người đưa ra các quyết định cuối cùng cho các vấn đề của họ.

**Quy trình Hành động – Rút kinh nghiệm – Hành động sẽ được áp dụng để giúp cộng đồng có khả năng thực hiện dự án lớn hơn hoặc quản lý ở trình độ cao hơn*

Đây là nguyên tắc của PTCD rất phù hợp với các hoạt động của người dân đặc biệt là trong chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trong một chương trình PTCD thông thường sẽ tiến hành ở một địa bàn nhỏ bởi việc giác ngộ và thay đổi nhận thức của người dân là việc rất khó. Sau mỗi lần tiến hành chương trình ban tổ chức sẽ rút kinh nghiệm đánh giá lại những thành công và hạn chế của chương trình đó rồi từ đó triển khai mô hình ra địa bàn khác rộng hơn trên căn cứ kết quả thành công bước đầu của chương trình trước. Đó gọi là “Hành động – Rút kinh nghiệm – Hành động”.

** Hỗ trợ các nhóm biết giải quyết các mâu thuẫn trong nhóm có hiệu quả để giúp nhóm phát triển*

Giữa bất cứ cá nhân, nhóm hay cộng đồng nào cũng có những điểm tương đồng hay bất đồng về mục đích, quyền lợi, sở thích...NVCTXH cần tương tác tạo sự thay đổi. Các bên cùng tham gia bàn bạc tìm giải pháp. Từ đó tạo điều kiện cho hai bên thương lượng. Đề ra giải pháp tốt nhất để cùng hợp tác. Dù có nhiều bất đồng nhưng cố gắng tìm giải pháp tốt nhất để hợp tác. Cả hai bên cùng thấy mình thắng lợi.

** Liên kết cộng đồng với những tổ chức, hội đoàn khác để nhận thêm/ chia sẻ sự hỗ trợ và sự hợp tác*

Việc liên kết giữa CĐ với những tổ chức, hội đoàn thể khác là một việc làm hết sức quan trọng. Nếu chỉ một cá nhân CĐ nào đó tự giúp nhau mà không có sự ủng hộ từ những tổ chức, hội đoàn thể khác thì sẽ rất khó khăn cho CĐ đó trong việc huy động nguồn lực để hỗ trợ CĐ thực hiện các chương trình của CĐ đồng thời tạo ra sự hợp tác về nhiều mặt giúp CĐ phát triển. Ở Việt Nam có rất nhiều các tổ chức phi chính phủ như Actionaid, FHI... đóng góp cho các hoạt động triển khai tại CĐ.

1.2. Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

1.2.1. Những hoạt động của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

**** Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức***

Tuyên truyền là việc nêu ra các thông tin (vấn đề) với mục đích cung cấp cho người dân những hiểu biết nhằm giúp họ thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi theo chiều hướng nào đó mà người nêu thông tin mong muốn. Trong luận văn này hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về xây dựng nông thôn mới là các hoạt động truyền thông giúp cho người dân có những hiểu biết về các chủ trương, chính sách của Đảng, các chương trình can thiệp của Chính phủ và địa phương..... đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm giúp cho người dân thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, tự chủ vươn lên khẳng định mình trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Do đó cần phải tổ chức các hoạt động tuyên truyền tới người dân để họ hiểu rằng: Người dân là một bộ phận cấu thành của chương trình xây dựng nông thôn mới, họ đóng vai trò rất quan trọng để đạt được các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho

người dân về quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới qua các hình thức chủ yếu sau:

- Tuyên truyền miệng: là một hình thức đặc biệt của tuyên truyền, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền, chủ yếu bằng lời nói trực tiếp. Tuyên truyền miệng thông qua các buổi trao đổi, tư vấn, tham vấn, thảo luận trực tiếp với người nghèo và gia đình của họ.

- Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: báo đài, băng rôn, tờ rơi, bản tin, sách, khẩu hiệu... với hình thức phù hợp với trình độ nhận thức và phong tục tập quán tại địa phương.

Những yếu tố gây cản trở trong quá trình tuyên truyền:

- Yếu tố chủ quan đối với người làm công tác tuyên truyền: kiến thức về vấn đề tuyên truyền; sử dụng ngôn ngữ trong quá trình tuyên truyền; kỹ năng tuyên truyền; lựa chọn các thông điệp tuyên truyền.

- Yếu tố chủ quan đối với người dân được tuyên truyền: Trình độ văn hóa; ngôn ngữ của người dân bản địa; sự khác biệt về truyền thống văn hóa; các định kiến; quan điểm, cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân của người được tiếp nhận thông tin tuyên truyền.

- Yếu tố khách quan: Các yếu tố liên quan đến điều kiện phát triển kinh tế, mức thu nhập của người dân địa phương; ảnh hưởng của các dịch vụ xã hội như y tế, văn hóa, giáo dục.

****Hoạt động vận động nguồn lực***

Thực tế, hoạt động vận động nguồn lực tại cộng đồng không phải là điều gì mới mẻ. Những việc làm như thế đã tồn tại rất lâu đời trong lịch sử phát triển cộng đồng ở nước ta, nhưng phần lớn chỉ tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách cụ thể chứ chưa được thực hiện như là một phương cách trong kế hoạch lâu dài để phát triển địa phương nói chung hay phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, hoạt động vận động nguồn lực bắt đầu từ quan điểm nhìn nhận rằng mọi cộng đồng đều có những thế mạnh và tiềm lực riêng, và các dự án sẽ khởi động từ những nguồn lực đó. Hoạt động vận động nguồn lực trước hết tìm hiểu và chia sẻ với cộng đồng những thành công mà một cộng đồng đã từng cùng nhau thực hiện. Sau đó, các thành viên của cộng đồng sẽ cùng nhau xác định những nguồn lực mà cộng đồng của mình đang có, cũng như những cơ hội vẫn còn tiềm ẩn, rồi cùng lập kế hoạch tìm cách tận dụng những cơ hội này để phát triển địa phương.

Hoạt động vận động nguồn lực cần phải dựa vào các nguồn lực: nguồn lực tài chính (kinh phí) và các nguồn lực xã hội, gồm: Mối quan hệ giữa cá nhân - cá nhân, tổ chức - cá nhân, mạng lưới hỗ trợ người dân, niềm tin, tổ chức cộng đồng, môi trường xã hội với những quy tắc của nhà nước...; nguồn lực con người, bao gồm: sức khỏe thể chất và tinh thần, kiến thức và kỹ năng, kinh nghiệm và sáng kiến, yêu thương và quan tâm lẫn nhau...; các nguồn lực môi trường gồm: tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, các chính sách và luật pháp liên quan...; nguồn lực tài sản vật lý bao gồm: cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng...; nguồn lực kinh tế: các nguồn lực để kiếm sống, bảo hiểm, tiền tiết kiệm, cơ chế hỗ trợ về kinh tế...

Hoạt động vận động nguồn lực được xem như là một trong những lựa chọn các phương pháp tiếp cận dựa vào nhu cầu để phát triển cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới. Chìa khóa của hoạt động này là chỉ dựa vào sự kết nối cộng đồng (cá nhân, tổ chức, hội, ...) chứ không phải chỉ được thúc đẩy bởi những ảnh hưởng bên ngoài. Bởi vậy, hoạt động vận động nguồn lực cần phải có những nguyên tắc và công cụ áp dụng mà nếu được trang bị, các cấp địa phương hoặc các tổ chức (thí dụ như Đoàn thanh niên với những chương trình tình nguyện) sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phát triển cộng đồng

trong xây dựng nông thôn và phát triển bền vững của cộng đồng. Ngoài ra, khi các tài sản và nguồn lực trong cộng đồng được sử dụng hết thì có thể tìm đến những nguồn lực khác từ bên ngoài. Điều này sẽ đặt cộng đồng vào một thế mạnh để thúc đẩy hơn nữa tầm nhìn của mình.

****Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân***

Hoạt động này cần phải được thực hiện theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” và nó được thực hiện dưới hai hình thức là dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” là quy trình của việc thực hiện dân chủ. Quy trình này được trình bày một cách cô đọng, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sắp xếp theo một trình tự hợp lý, đi từ nhận thức đến hành động, qua kiểm tra, đánh giá kết quả hành động rồi lại tiếp tục nhận thức và hành động với mức độ và kết quả cao hơn.

“*Biết*” không phải là toàn bộ vấn đề dân trí. Bản chất của “*biết*” ở đây là quyền được thông tin một cách trung thực, “*biết*” không chỉ là “*quyền*” mà còn là “*nghĩa vụ*”. Phải “*biết*” để bàn, để làm, để kiểm tra, để tham gia những công việc chung của cơ sở, của đất nước với tư cách là thành viên của cộng đồng trong các hoạt động phát triển cộng đồng trong nông thôn mới. Bên cạnh đó, “*bàn*” bao gồm bàn để tham gia, bàn để quyết định và bàn để thực hiện, phải chú ý để dân bàn ngay từ khi dự án còn là dự thảo. Người dân cùng nhau bàn bạc để đóng góp ý kiến, bàn xem được hưởng lợi gì trong các chương trình/dự án, bàn để biết được trách nhiệm của mình cần phải thực hiện trong quá trình dự án diễn ra. Dân “*làm*”, tức là dân đã phát huy vai trò làm chủ của mình, trong quá trình dân làm cần có sự định hướng của cán bộ địa phương, cán bộ dự án để dân có hướng đi đúng đắn nhất. Người dân tham gia vào thực hiện tức là họ đã khẳng

định được vai trò, vị trí của mình trong phát triển cộng đồng trong nông thôn mới, làm là thể hiện quyền làm chủ các công việc trong phát triển cộng đồng trong nông thôn mới, quyền tự quyết trong dân được phát huy (tăng cường năng lực). Dân “kiểm tra” là vấn đề mấu chốt và cũng là vấn đề khó khăn trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Cả bốn khâu trên có mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau không thể tách rời nhau, xong khâu kiểm tra phải được đặc biệt chú trọng. Việc kiểm tra của nhân dân đã chứng tỏ một điều là người dân thực sự quan tâm tới vấn đề phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới của cộng đồng mình, quan tâm tới lợi ích được thụ hưởng. Do đó, phải thường xuyên giám sát để có những điều chỉnh hợp lý và khẳng định quyền làm chủ của mình.

Phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” có tác dụng to lớn trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nó là điều kiện để đoàn kết sức mạnh trong cộng đồng, là điều kiện huy động mọi thành viên tham gia quản lý các công việc của cơ sở nâng cao hiệu quả các chương trình dự án phát triển cộng đồng trong nông thôn mới.

1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

****Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng***

Để có được tác phong nghề nghiệp, hành động theo nền tảng triết lý của CTXH, cán bộ cộng đồng với tư cách là một nhân viên công tác xã hội phải được rèn luyện và tự rèn luyện kiến thức, kỹ năng và đạo đức. Bởi thân chủ là những đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh đặc biệt, thậm chí có biểu hiện lệch lạc về nhận thức và hành vi, buộc NVXH có một kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, cũng như bản lĩnh nghề nghiệp thật vững.

Cán bộ cộng đồng ngoài việc trang bị đầy đủ các yêu cầu của nghề nghiệp, cần rèn luyện khả năng thích nghi với từng điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa tộc người, phong tục tập quán, ngôn ngữ,... trong quá trình hỗ trợ

thân chủ. Cần có một tấm lòng bao dung, rộng lượng, nhiệt huyết, yêu nghề và có niềm tin đối với con người, xã hội. Trong thực tế, cán bộ cộng đồng cung cấp các dịch vụ, hỗ trợ triển khai các hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết cho những người, nhóm người và cộng đồng cần sự giúp đỡ. Họ sẽ kết nối những thân chủ này tới những dịch vụ, cơ quan tổ chức, nhóm và cộng đồng phù hợp.

Cán bộ cộng đồng cần phải xác định rõ nhu cầu của người dân trước khi xây dựng và thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới. Nếu nhu cầu đó là để phục vụ cho lợi ích của người dân thì chính người dân sẽ tham gia nhiệt tình vào quá trình phát triển cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới. Khi người dân tham gia tích cực vào quá trình phát triển cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới và hơn cả là được tự quyết những phương thức giải quyết vấn đề, họ sẽ làm chủ được những hoạt động của cộng đồng và phát huy được tinh thần làm việc cao nhất.

**** Yếu tố thuộc về văn hoá bản địa***

Theo định nghĩa về văn hóa của UNESCO được nêu ra vào năm 2002 trong tuyên bố về tính đa dạng của văn hóa: *“Văn hóa nên đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tinh thần, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả các phong cách sống, các lối chung sống, các hệ thống giá trị, các truyền thống và đức tin”*.

Nền văn hóa của một cộng đồng được xây dựng từ những giá trị văn hóa từ rất lâu đời. Điều này có thể được để lại trong xây dựng nhà ở truyền thống, cách tổ chức không gian, cách ứng xử với thiên nhiên, cách tổ chức gắn kết môi trường xã hội với môi trường tự nhiên... và còn rất nhiều giá trị khác nữa. Chính vì vậy, văn hóa là thuộc về cộng đồng và các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới nên lấy cộng đồng làm trung tâm.

Điều đặc biệt quan trọng cần lưu ý ở đây là theo quan điểm của UNESCO thì văn hóa phải là văn hóa của *“một xã hội hay một nhóm người trong xã hội”* chứ không phải là của mỗi cá nhân con người. Những đặc trưng văn hóa của mỗi nhóm, mỗi tập thể hay cộng đồng, thậm chí của toàn xã hội sẽ luôn tồn tại và được biểu hiện trong nhân cách và hành vi sống của mỗi cá nhân, nhưng nhân cách và hành vi sống của mỗi cá nhân nào đó không thể biểu hiện đầy đủ các đặc trưng cũng như bản sắc văn hóa của toàn thể cộng đồng.

Văn hoá chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả các phong cách sống, các lối chung sống, các hệ thống giá trị, các truyền thống và đức tin. Chính vì vậy, nghiên cứu về văn hóa cộng đồng, cần phải chú trọng nghiên cứu tất cả những hình thức biểu hiện nói trên, nhất là hệ thống các giá trị, các phong cách sống và các lối chung sống, tức là các dạng thức của văn hóa ứng xử của cộng đồng

**** Yếu tố thuộc về người dân***

Nhu cầu của người dân là những điều cơ bản, thiết yếu để giúp người dân được phát triển và đó là những đòi hỏi mà người dân mong muốn đạt được. Mọi hoạt động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới đều phải xuất phát từ nhu cầu của người dân. Người dân tham gia vào các hoạt động của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, được quan tâm đến mong muốn, nhu cầu, những sáng kiến, kinh nghiệm...sẽ khiến họ phát huy tính chủ động để tham gia và cùng chia sẻ trách nhiệm thực hiện các hoạt động chung. Sự tham gia tích cực của người dân mặc dù được xem là một thành tố chủ yếu trong phát triển, vẫn bị chi phối bởi những điều kiện của bối cảnh diễn ra hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Bản thân những người dân trong cộng đồng không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ từ bên ngoài mà phải tự họ sẽ giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi với nhau

kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng...và cùng nhau bàn phương thức, cách làm, cách giải quyết phù với nhất với cộng đồng. Nội lực của cộng đồng là tất cả các nguồn lực thực tế trong cộng đồng giúp người dân tạo dựng cuộc sống cho chính họ. Mỗi cộng đồng đều có những đặc trưng, nội lực riêng, nhưng không phải cộng đồng nào cũng nhận ra được những thế mạnh đó. Có thể có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan mà cộng đồng chưa nhận ra, tận dụng và phát huy được các nguồn lực của họ trong các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Vậy chúng ta sẽ giúp cộng đồng phát huy nội lực và tạo cơ hội cho họ như thế nào để họ có thể cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống và tiến tới phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

**** Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương***

Đây là yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đối với các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh đến nhận thức, tầm nhìn CTXH của những nhà quản lý. Có nghĩa là phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tùy thuộc vào những chính sách, kế hoạch của nhà quản lý về việc nâng cao cả về chất lượng và số lượng của đội ngũ NVXH.

Nhà quản lý ngoài việc phải đảm bảo đầy đủ các tổ chức lãnh đạo, cần có sự linh hoạt, nhạy bén trong việc áp dụng chính sách phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng vùng miền, từng địa phương dựa trên sự tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục tập quán,... của mỗi tộc người.

Nói cách khác là nếu nhà quản lý có cách nhìn nhận tích cực, đúng đắn đối với nghề CTXH, cũng như NVXH thì tương lai cho sự phát triển nghề và cơ hội cho NVXH hoạt động thuận lợi trong những hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Ngược lại, nhà quản lý chỉ xem hoạt động công tác xã hội đơn thuần là do nhà nước quy định trong văn bản pháp

lý nên phải thực hiện theo, không hiểu được ý nghĩa nhân văn trong việc hỗ trợ những thân chủ yếu thế, thậm chí cho rằng đây là nghề “ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng” thì xem như là một sự tổn thất, khiếm khuyết không nhỏ trong bộ máy chính quyền và cũng như là rào cản đối với công tác xã hội nói chung và với những hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới nói riêng.

1.3. Cơ sở pháp lý của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

*** Quan điểm của Đảng về xây dựng nông thôn mới**

Xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng do Chính phủ Việt Nam xây dựng và triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc, *(căn cứ tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày 5 tháng 8 năm 2008)*. Ngoài ra, còn có một số quyết định khác như:

Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 28/05/2008 đã nêu một cách tổng quát về mục tiêu, nhiệm vụ cũng như phương thức tiến hành quá trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển của đất nước.

Thực hiện đường lối của Đảng, ngày 28/10/2008, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành một chương trình hành động của Chính phủ về xây dựng nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;
- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

- Kế hoạch số 435/KH-BCĐXDNTM ngày 20/9/2010 của Ban chỉ đạo Trung ương chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

- Kế hoạch số 436/KH-BCĐXDNTM ngày 20/9/2010 của Ban chỉ đạo Trung ương chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về công tác của Ban chỉ đạo Trung ương năm 2010 và năm 2011.

- Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan

+ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp PTNT hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

+ Thông tư số 32/2009TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn.

+ Thông tư số 21/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn.

+ Thông tư số 07/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/02/2010 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Đan Phượng lần XII.

*** *Tiêu chí xây dựng nông thôn mới***

Căn cứ Quyết định số: 491/QĐ – TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

Các nhóm tiêu chí: Gồm 5 nhóm

Nhóm I: Quy hoạch (có 01 tiêu chí)

Nhóm II: Hạ tầng kinh tế - Xã hội (có 08 tiêu chí)

Nhóm III: Kinh tế và tổ chức sản xuất (có 04 tiêu chí)

Nhóm IV: Văn hóa - xã hội - môi trường (có 04 tiêu chí)

Nhóm V: Hệ thống chính trị (có 02 tiêu chí)

*** 19 tiêu chí để xây dựng mô hình nông thôn mới áp dụng cho vùng Đồng bằng sông Hồng**

- Tiêu chí thứ 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ: Đạt

Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường theo chuẩn mới: Đạt Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp: Đạt

- Tiêu chí thứ 2: Giao thông nông thôn

Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT: Đạt 100%

Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT: Đạt 100%

Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: 100%
cứng hoá Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện: Đạt 100%

- Tiêu chí thứ 3: Thuỷ lợi

Hệ thống thuỷ lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh: Đạt

Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá: Đạt từ 85% trở lên

- Tiêu chí thứ 4: Điện nông thôn

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Đạt

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Đạt từ 99% trở lên

- Tiêu chí thứ 5: Trường học

Tỷ lệ trường học các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia: Đạt 100%

- Tiêu chí thứ 6: Cơ sở vật chất văn hoá

Nhà văn hoá và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hoá - Thể thao - Du lịch: Đạt

Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá và khu thể thao đạt quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao - Du lịch: Đạt 100%

- Tiêu chí thứ 7: Chợ nông thôn

- Tiêu chí thứ 8: Bưu điện

- Tiêu chí thứ 9: Nhà ở dân cư

Về nhà ở dân cư, bộ tiêu chí nông thôn mới xác định rõ sẽ không còn nhà tạm, dột nát và tất cả các vùng miền trong cả nước phải bảo đảm 90% nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng đề ra.

- Tiêu chí thứ 10: Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân chung của tỉnh: Gấp 1,5 lần so với mức bình quân chung của tỉnh

- Tiêu chí thứ 11: Tỷ lệ hộ nghèo Tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%

- Tiêu chí thứ 12: Cơ cấu lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đạt dưới 25%.

- Tiêu chí thứ 13: Hình thức tổ chức sản xuất Xã có tổ hợp tác hoặc HTX hoạt động hiệu quả

- Tiêu chí thứ 14: Giáo dục

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 90% trở lên

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40%

- Tiêu chí thứ 15: Y tế

Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia

Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt từ 40% trở lên

- Tiêu chí thứ 16: Văn hoá

Xã có từ 70% số thôn bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hoá theo tiêu quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao - Du lịch.

- Tiêu chí thứ 17: Môi trường

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn Quốc gia: Đạt từ 90% trở lên. Các cơ sở sản xuất – kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và các hoạt động phát triển môi trường xanh sạch đẹp. Nghĩa trang được xây dựng đúng quy định. Nước thải và chất thải được thu gom và xử lý theo quy định

- Tiêu chí thứ 18: Hệ thống tổ chức chính trị, xã hội vững mạnh Cán bộ xã đạt chuẩn

Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định. Đảng bộ, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” Các tổ chức đoàn thể trong xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên

- Tiêu chí thứ 19: An ninh trật tự xã hội

An ninh trật tự xã hội được giữ vững

**** Văn bản pháp lý về công tác xã hội trong phát triển cộng đồng***

Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020.

Trong đề án đã cụ thể hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Để hiện thực hóa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội cùng với các Bộ, ngành liên quan tiến hành củng cố xây dựng các văn bản hướng dẫn liên quan, tổ chức xây dựng mô hình trung tâm công tác xã hội cho các địa phương, tiến hành đào tạo nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp thông qua các loại hình đào tạo khác nhau.

Thông tư Liên tịch số 09/2013/ TTLT/BLĐTBXH-BNV ngày 10/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội: Thông tư liên tịch đã hướng dẫn rất cụ thể về các nhóm đối tượng phục vụ của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

Thông tư số 07/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội cấp xã: Trong Thông tư đã quy định cụ thể các loại đối tượng phục vụ của cộng tác viên công tác xã hội.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của luận văn đã trình bày hệ thống khái niệm liên quan như khái niệm về nông thôn, về cộng đồng; lý luận về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới đưa ra khái niệm phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Thông qua chương 1, lý luận về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới còn chỉ ra các nguyên tắc trong xây dựng nông thôn mới, nguyên tắc làm việc của nhân viên công tác xã hội. Nghiên cứu đưa ra những nội dung các hoạt động phát triển cộng đồng. Ngoài ra, cơ sở pháp lý về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới được trình bày khá chi tiết trong luận văn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ TÂN HỘI

2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Điều kiện địa lý, tự nhiên

Văn Tâm (2012) trong cuốn sách “Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hội” với 7 chương đã đề cập đến Xã Tân Hội là xã đồng bằng nằm ở phía Bắc huyện Đan Phượng, cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 17 km, xã Tân Hội là một xã ven đô có tỉnh lộ 422 lồi với quốc lộ 32 và tỉnh lộ 70, có đường giao thông liên xã. Có vị trí phía Bắc giáp xã Liên Hà và xã Hạ mỗ, phía Nam giáp giáp xã Đức Thượng - huyện Hoài Đức, phía Đông giáp xã Tân Lập và xã Liên Trung, phía Tây giáp xã Thượng Mỗ và xã Đan Phượng. Với đặc điểm địa lý như vậy xã Tân Hội có nhiều thuận lợi để giao lưu kinh tế - văn hoá xã hội và khoa học kỹ thuật. Hiện nay xã Tân Hội là một trong những xã phát triển nhất của huyện Đan Phượng.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 532,21 ha, với khoảng 19.175 nhân khẩu và 5.159 hộ. Xã được chia làm bốn thôn là: Vĩnh Kỳ, Phan Long, Thuý Hội, Thượng Hội. Và được phân chia thành 13 cụm dân cư sống tập trung. Trong những năm gần đây xã có xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là mũi nhọn nhằm giải quyết lao động dư thừa. Vì vậy cơ cấu lao động nông nghiệp giảm dần trong khi đó lao động phi nông nghiệp tăng lên là giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy kinh tế của xã phát triển. Trong những năm qua kinh tế của xã Tân Hội luôn luôn phát triển mạnh mẽ. Xã có 01 làng nghề gồm 181 hộ thu hút hàng nghìn lao động trong xã cũng như ngoài xã, văn hoá văn nghệ được phát triển, an ninh quân sự được giữ vững, Đảng bộ xã luôn đạt trong sạch vững mạnh.

2.1.2. Lịch sử hình thành, đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội

**** Lịch sử hình thành***

Văn Tâm (2012) trong cuốn sách “Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hội” [10] đã đề cập đến Vùng đất Tân Hội ngày nay thuộc Chu Diên, quận Giao Chỉ. Địa vực Tân Hội ngày nay vốn có tên gọi Nôm là Gối, tên chữ Hán là Cối Sơn. Vào thời Trần, thuộc huyện Đan Phượng, lộ Quốc Oai, là đất phong ấp của tướng quân Phạm Ngũ Lão. Đầu thế kỷ XV, nhà Minh thống trị nước ta (1407-1427), đổi tên huyện Đan Phượng thành Đan Sơn, vùng đất Tân Hội ngày nay thuộc huyện Đan Sơn. Thời Lê (1428-1527), vùng đất Tân Hội thuộc huyện Đan Phượng, đạo Quốc Oai.

Từ năm 1802 kinh đô Thăng Long không còn là trung tâm chính trị - hành chính của cả nước, trở thành tổng trấn Bắc Thành. Năm Minh Mạng thứ 12 (năm 1831), Minh Mạng bãi bỏ tổng trấn, chia cả nước thành 31 tỉnh và 1 phủ, đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền phong kiến trung ương. Tổng trấn Bắc Thành đổi thành tỉnh Hà Nội. Địa bàn xã Tân Hội ở thời điểm này thuộc huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông tỉnh Hà Đông là tỉnh Hà Nội thời Nguyễn, đổi gọi là tỉnh Cầu Đơ năm 1902, đổi là tỉnh Hà Đông năm 1904. [11]

Năm 1905 (năm Thành Thái thứ 7), vùng đất Tân Hội gồm 3 xã: Vĩnh Kỳ, Thúy Hội và Thượng Hội riêng xã Thượng Hội chia làm 2 thôn Phan Long và Vân Hội). Ba xã này hợp với các xã Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, Tiên Tân và Phú Trung lập thành tổng Thượng Hội, thuộc huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến năm 1956, để thuận lợi cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, địa giới hành chính được kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ, tên gọi cũng có nhiều thay đổi. Địa bàn Tân Hội ngày đầu toàn quốc kháng chiến có tên là Khu Gối, bao gồm 8 thôn: Phan Long, Thượng Hội, Thúy Hội, Vĩnh

Kỳ, Ngọc Kiều, Đan Hội, Hạnh Đàn, Hạ Hội. Tháng 6-1948, hợp nhất Gối Hạ và Gối Thượng, tức là nhập các xã Hạ Hội, Hạnh Đàn, Đan Hội, Ngọc Kiều thuộc tổng Tây Tựu và 3 xã Thượng Hội, Thúy Hội, Vĩnh Kỳ và thôn Phan Long thuộc tổng Thượng Hội thành xã mới Tân Hội. Tên xã Tân Hội chính thức được sử dụng trên bản đồ địa chính từ thời điểm này. [11]

Năm 1956, Tân Hội được chia tách thành 2 xã Tân Hội (mới) và xã Tân Lập như hiện nay. Trong thời gian qua, xã Tân Hội cùng các xã của huyện Đan Phượng đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa bàn quản lý hành chính cấp tỉnh/ thành. Thực hiện Quyết định số 103 - NQ - TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 21-4-1965 tỉnh Hà Tây được thành lập ngày 1-7-1965 trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Sơn Tây và Hà Đông. Ngày 27-12-1975, tỉnh Hà Tây hợp nhất với tỉnh Hòa Bình thành tỉnh Hà Sơn Bình. Ngày 21-12-1978, Quốc hội Việt Nam phê chuẩn mở rộng địa giới Hà Nội), Tân Hội cùng các xã của huyện Đan Phượng (tỉnh Hà Sơn Bình) nhập về Hà Nội. Tân Hội được nhập về Hà Nội.

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII kỳ họp thứ 9 ngày 12-8-1991, tỉnh Hà Tây được tái lập và 5 huyện Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng, Hoài Đức cùng 2 thị xã Sơn Tây và Hà Đông được trả về cho Hà Tây. Tân Hội trở lại tỉnh Hà Tây. Từ 1-8-2008, Tân Hội cùng các xã trong huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây chuyển về Hà Nội.

**** Đặc điểm kinh tế***

Hiện nay, hoạt động Thương mại - Dịch vụ của xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội phát triển đa dạng, phong phú, phục vụ kịp thời cho sản xuất và nhu cầu đời sống của nhân dân. Chủ động khai thác thế mạnh của xã ven đô đang có tốc độ đô thị hóa nhanh, giao thông đi lại thuận tiện, có các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã là môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển. Hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu

cầu người tiêu dùng, cải tạo nâng cấp chợ Gỏi tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hoạt động thương mại và giao thương với nhân dân các xã, các vùng. Bình quân từ năm 2016 - 2020 trong xã có 600 đến 1100 lao động làm việc tại nước ngoài, có 1650 - 1700 lao động tự do tại nội thành và trong cả nước, Làng nghề Tân Hội và Công ty may Hà Đông thu hút trên 1.000 lao động, sản xuất có hiệu quả, thu nhập bình quân của người lao động là 4,5 - 7,0 triệu đồng/tháng, lao động nước ngoài thu nhập từ 20 - 25 triệu đồng/tháng, lực lượng lao động này góp phần tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên giá trị thương mại - dịch vụ đạt cao, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế.

- Tổng giá trị sản xuất bình quân từ 2016 - 2020 ước đạt là 496,75 tỷ đồng.

- Tổng giá trị sản xuất bình quân 5 năm 2015 - 2020 là 990,390 tỷ đồng, tăng bình quân 198,078 tỷ đồng/năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 2016 - 2020 là 16,17%

- Về Nông nghiệp: Tổng giá trị sản xuất bình quân từ 2016 - 2020 ước đạt là 61,9 tỷ đồng, chủ yếu là chăn nuôi gia súc gia cầm và một số diện tích trồng lúa, cá, hoa và nuôi trồng trang trại

**** Đặc điểm văn hóa, xã hội***

Trong cộng đồng cư dân Tân Hội, các thế hệ vẫn lưu truyền những phong tục tập quán tốt đẹp của người dân lao động, vừa bình dị, vừa tôn vinh cái đẹp trong lao động sản xuất, vừa thể hiện trách nhiệm của người dân với quê hương, nhưng cũng mang giá trị văn hóa dân gian đặc sắc. Điển hình là trong phong tục cưới hỏi. Khi gia đình có con gái gả chồng nơi xa, ra khỏi làng xã, thì phải đóng góp cho làng một số gạch để góp phần xây dựng đường làng, đường thôn xóm, hoặc xây dựng các công trình sinh hoạt chung của làng, gọi là “nộp cheo”. Khi đoàn nhà trai ở nơi khác đến đón dâu, dân làng

chăng dây, ra về đôi hoặc đọc thơ thử tài, nhà trai phải đáp lại, gọi là tục “chăng dây”. Của hồi môn cho con gái về nhà chồng thường là công cụ sản xuất như máy dệt, khung cửi... hoặc các phương tiện sinh hoạt với lòng mong muốn gửi gắm, nhắc nhở của cha mẹ đối với con cháu đời đời ghi nhớ truyền thống yêu lao động, yêu nghề của người dân quê hương Cối Sơn. Ngày nay, việc cưới hỏi và nhiều lễ nghi, hoạt động khác được tổ chức theo nếp sống văn hóa mới, văn minh hiện đại, nhưng người dân Tân Hội vẫn luôn giữ gìn nét đẹp văn hóa của quê mình: thân thiết, bình dị, tiết kiệm, văn minh, không phô trương

Hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao đa dạng, phong phú, xã hiện có 9 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các Câu lạc bộ VHVN- TDTT, thơ ca hoạt động ngày càng nâng cao về số lượng và chất lượng, hàng năm đều tích cực tổ chức các buổi biểu diễn, giao lưu văn nghệ, thơ, ca làm phong phú đời sống tinh thần trong nhân dân. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe trong nhân dân được phát triển ở các thôn, cụm dân cư phù hợp ở từng độ tuổi như bóng đá, cầu lông, bóng chuyền hơi, đạp xe, dưỡng sinh, đi bộ, các dụng cụ thể dục thể thao khác.

Công tác xây dựng các danh hiệu văn hóa đơn vị, cụm dân cư văn hóa được chính quyền đặc biệt quan tâm chỉ đạo, kết quả năm 2015 xã được huyện Đan Phượng công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. 9 cụm dân cư đạt danh hiệu cụm dân cư văn hóa. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 87% (chưa đạt so với chỉ tiêu đại hội là 90%). Trong 5 năm qua đã đầu tư 64 tỷ 924 triệu đồng cho xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện xã hội hóa trang thiết bị giảng dạy, học tập, sinh hoạt... của 3 cấp được 1 tỷ 644 triệu đồng. Chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, đội ngũ cán bộ giáo viên của các trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong 5 năm, các trường được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo, ủy ban nhân dân các cấp tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, danh hiệu cao quý. Cụ thể như trường Mầm non Tân Hội 5 năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được tặng Huân chương lao động hạng 3 năm 2019, 2 lần

đạt cờ thi đua xuất sắc cấp thành phố, 4 lần được tập thể lao động xuất sắc, được nhận bằng khen của Bộ giáo dục và đào tạo và bằng khen của UBND thành phố, các Trường tiểu học và THCS nhiều năm liền được khen tặng tập thể lao động tiên tiến. Trong 5 năm 2 cấp tiểu học và THCS có 3 em đạt học sinh giỏi cấp quốc gia, 798 em đạt học sinh giỏi cấp Thành phố, Huyện, 540 em thi đỗ vào các trường Đại học, 170 em đỗ Cao đẳng, 150 em đỗ Trung cấp, 100% số cháu trong độ tuổi mẫu giáo đều được đến lớp, đã có 3 trường đạt chuẩn Quốc gia.

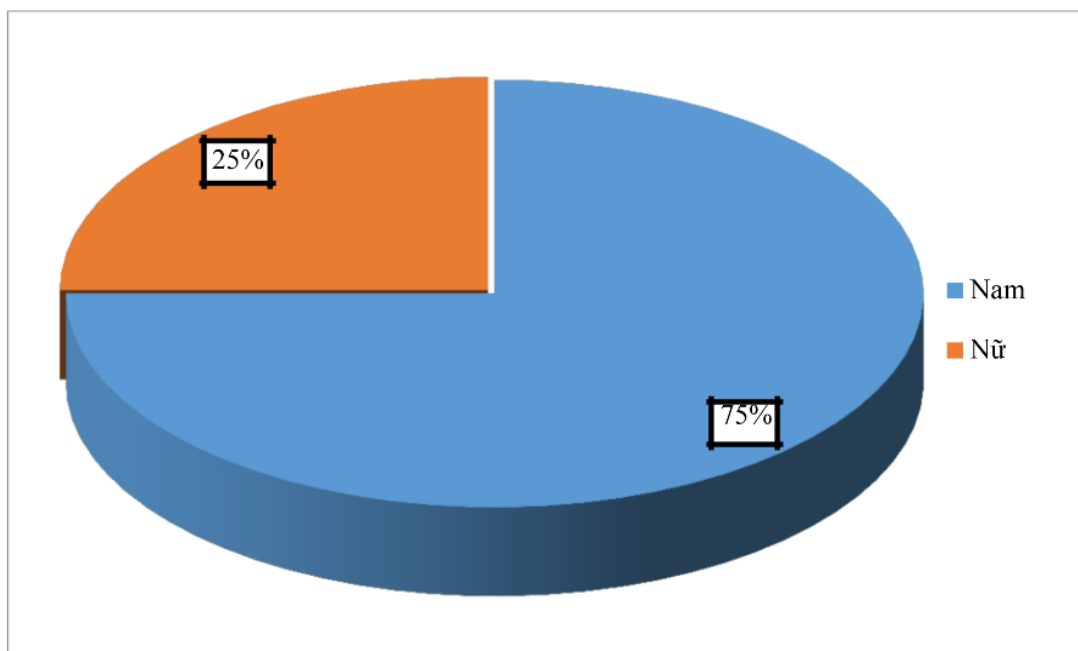
Hàng năm Hội khuyến học xã phối hợp với các nhà trường thường xuyên tổ chức trao phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, học sinh đỗ vào các trường đại học, phong trào xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài cũng được phát triển mạnh ở các thôn, dòng họ điển hình là hội khuyến học xã đã xã hội hóa được số tiền là: 320 triệu; Chi hội khuyến học thôn Phan Long xã hội hóa được số tiền 255,7 triệu

2.1.3. *Khái quát về khách thể nghiên cứu*

*** *Giới tính***

Việc điều tra khảo sát được tiến hành thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 200 phiếu khảo sát cho các chủ hộ gia đình là người dân tại xã Tân Hội (Bảng thu thập thông tin sẵn có).

Kết quả cho thấy, 75% các chủ hộ là nam giới; 25% chủ hộ là nữ giới.

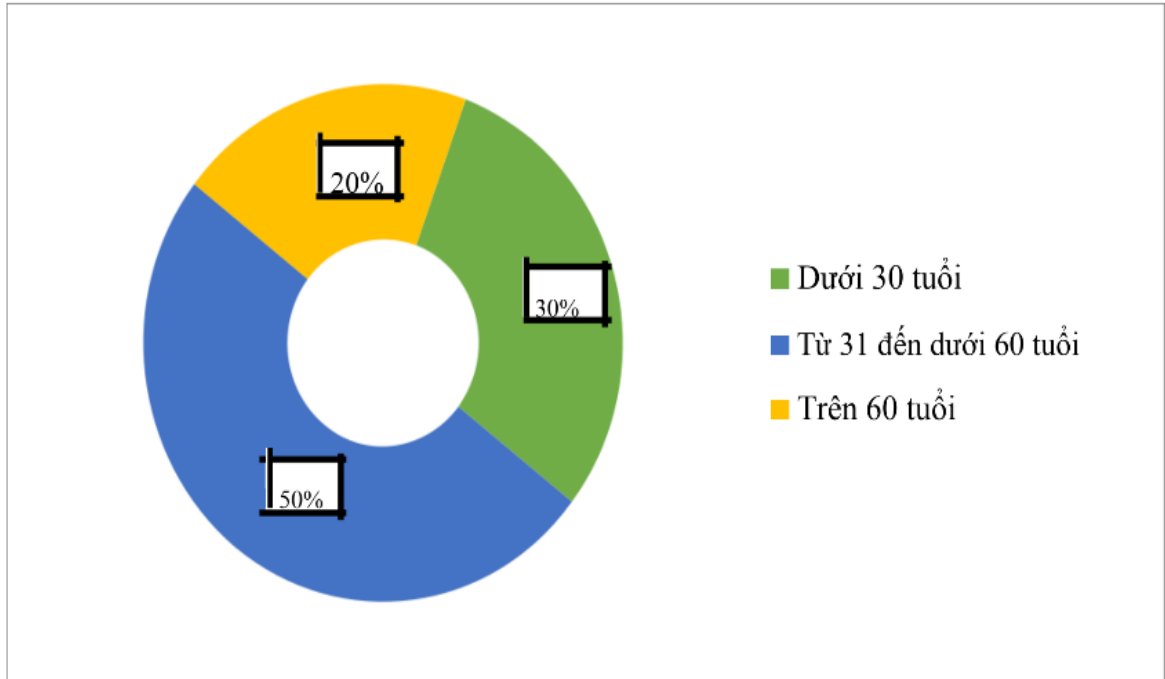


Biểu đồ 2.1. Đặc điểm giới tính

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

*** Độ tuổi.**

Về độ tuổi, 30% chủ hộ 30 tuổi trở xuống (60 người); 50% chủ hộ độ tuổi từ 31- 60 (100 người); 20% chủ hộ độ tuổi từ 60 trở lên (40 người).

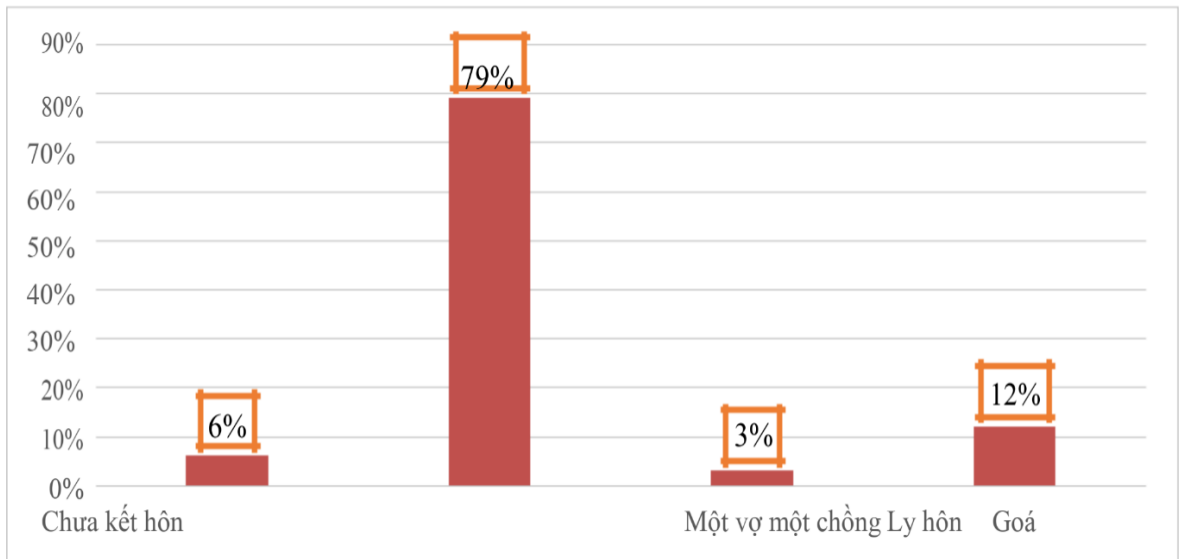


Biểu đồ 2.2. Đặc điểm độ tuổi

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

*** Tình trạng hôn nhân**

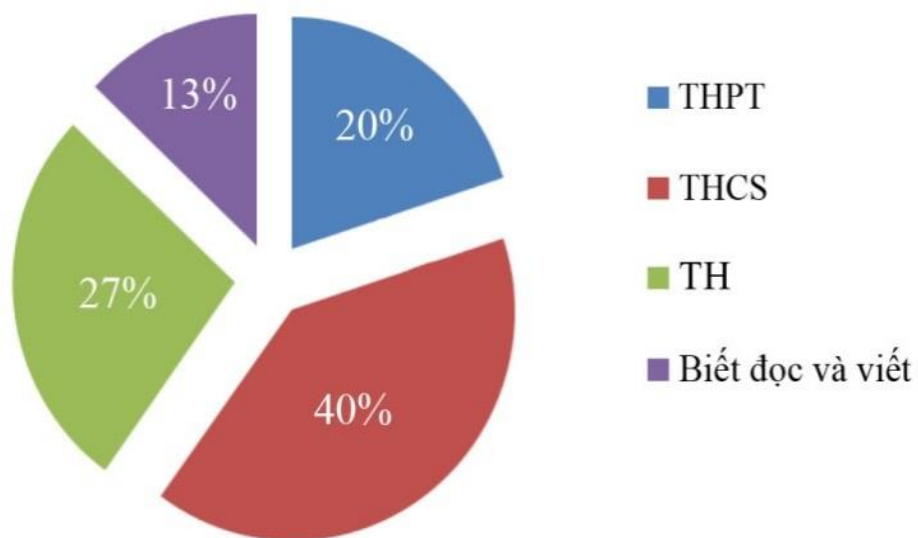
Kết quả phân tích từ nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ một vợ - một chồng chiếm 79% (158 người). Tỷ lệ góa chiếm 12% , tỷ lệ ly hôn chiếm 3% và cuối cùng tỷ lệ chưa bao giờ kết hôn khoảng 6% .



Biểu đồ 2.3. Tình trạng hôn nhân

*** Trình độ học vấn**

Về trình độ học vấn, 20% chủ hộ có trình độ học vấn trung học phổ thông (40 người); 40% chủ hộ có học vấn trung học cơ sở (80 người); 27% chủ hộ có học vấn tiểu học; 13% chủ hộ đọc và viết tiếng Việt phổ thông chưa thành thạo..

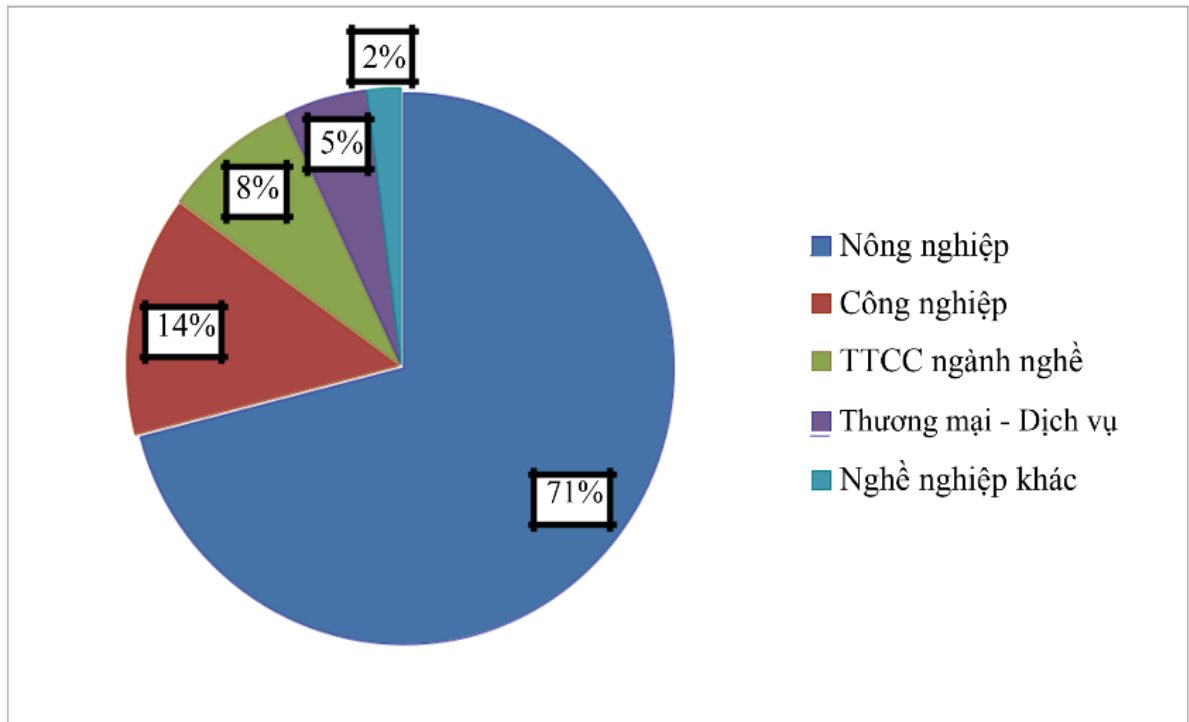


Biểu đồ 2.4. Đặc điểm trình độ học vấn của các chủ hộ gia đình

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

***Nghề nghiệp**

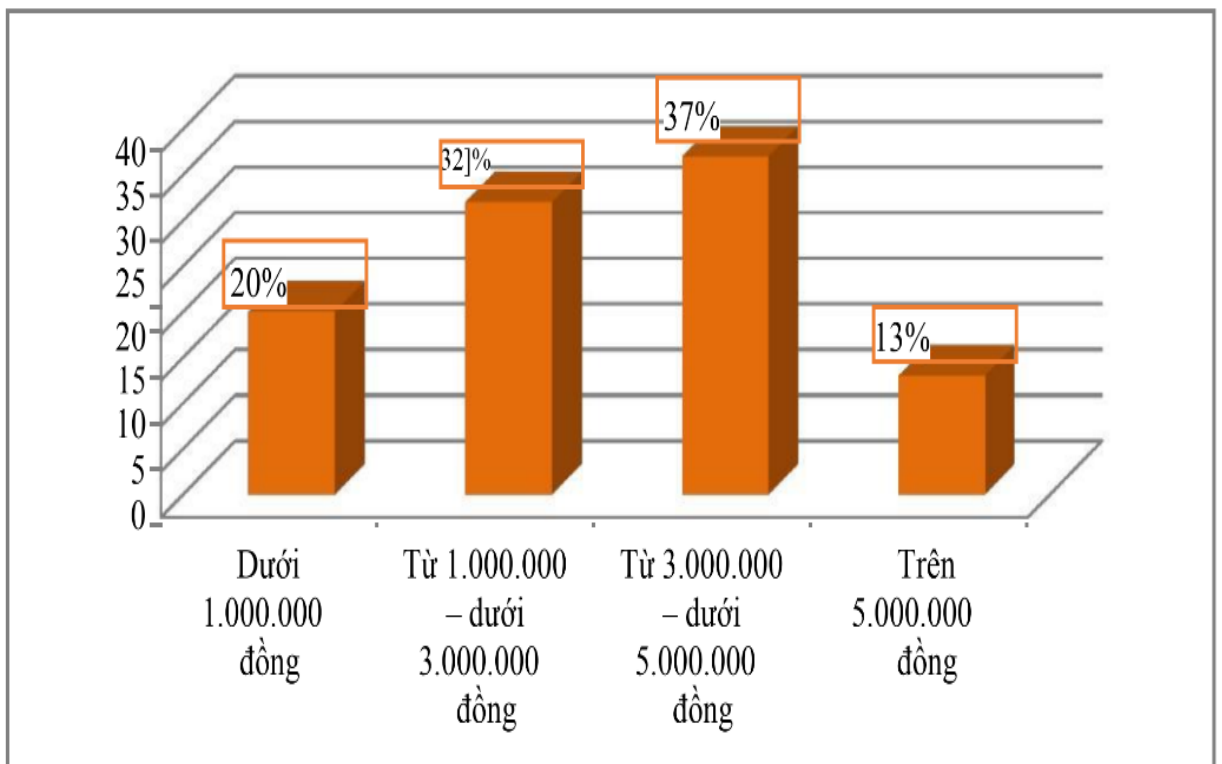
Hoạt động kinh tế của các hộ gia đình tại xã Tân Hội cho thấy các hoạt động kinh tế chủ yếu tập trung vào hoạt động nông nghiệp, công nghiệp và một số hoạt động khác. Trong đó, loại hình nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất với trên 71% (142 người) số người tham gia nghiên cứu. Các ngành nghề khác chiếm tỷ lệ, dưới 20% bao gồm: Công nghiệp (14%); TTCC ngành nghề (8%); Thương mại – Dịch vụ (5%); Nghề nghiệp khác (2%).

**Biểu đồ 2.5. Cơ cấu nghề nghiệp của các hộ gia đình**

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

* *Thu nhập*

Về thu nhập, kết quả biểu đồ phản ánh mức thu nhập bình quân hàng tháng của nhóm đối tượng điều tra trong mẫu thuộc nhóm có thu nhập trung bình so với tiêu chí chung của xã hội, với 20% cá nhân hộ gia đình có thu nhập dưới 1.000.000 VNĐ/ tháng, 32% cá nhân hộ gia đình có thu nhập dao động từ 1.000.000 – 3.000.000 VNĐ/ tháng. Bên cạnh đó, 37% cá nhân hộ gia đình có thu nhập từ 3.000.000 – 5.000.000 VNĐ/ tháng trong khi 13% số lượng cá nhân hộ gia đình có mức thu nhập trên 5.000.000 VNĐ/ tháng.

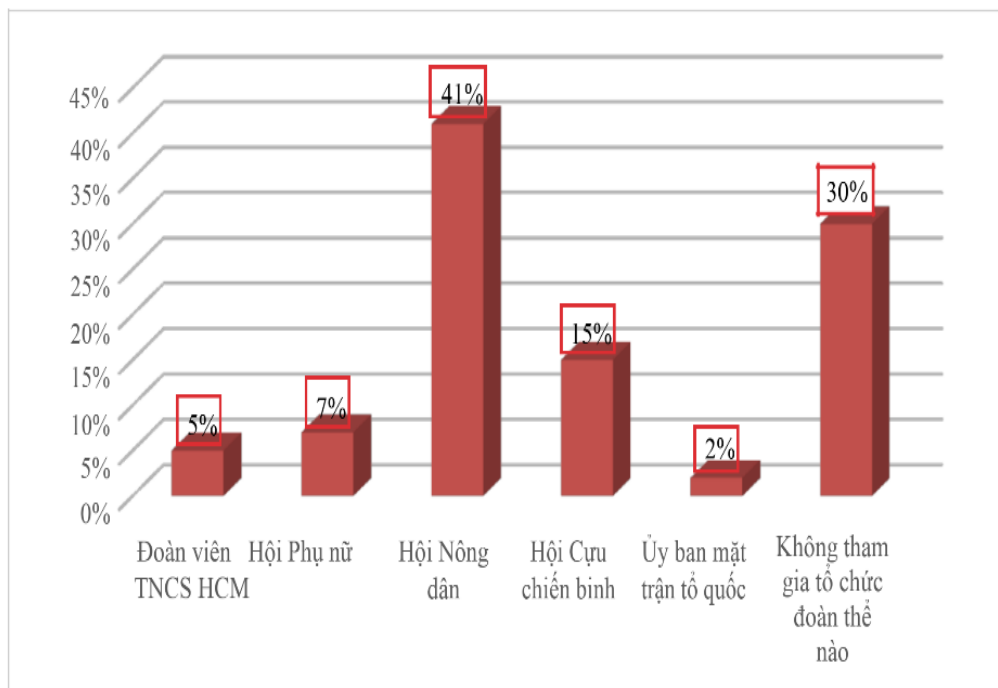


Biểu đồ 2.6. Thu nhập bình quân hàng tháng

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

*** Hoạt động trong các tổ chức đoàn thể**

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tổng số 200 hộ được khảo sát, thì nhóm hộ tham gia với vai trò là hội viên hội nông dân chiếm 41% , đoàn thanh niên chiếm 5%, hội cựu chiến binh chiếm 15% , hội phụ nữ chiếm 7%, trong khi đó vai trò trong Ủy ban mặt trận tổ quốc chỉ chiếm 2%. Đặc biệt việc số lượng lớn hộ gia đình không tham gia vào các hoạt động xã hội 30% . Điều này phản ánh xu hướng phát triển của khu vực xã hội dân sự trong những năm gần đây và hoạt động của các tổ chức xã hội tại địa phương còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hiệu quả.



Biểu đồ 2.7. Sự tham gia trong các tổ chức đoàn thể

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

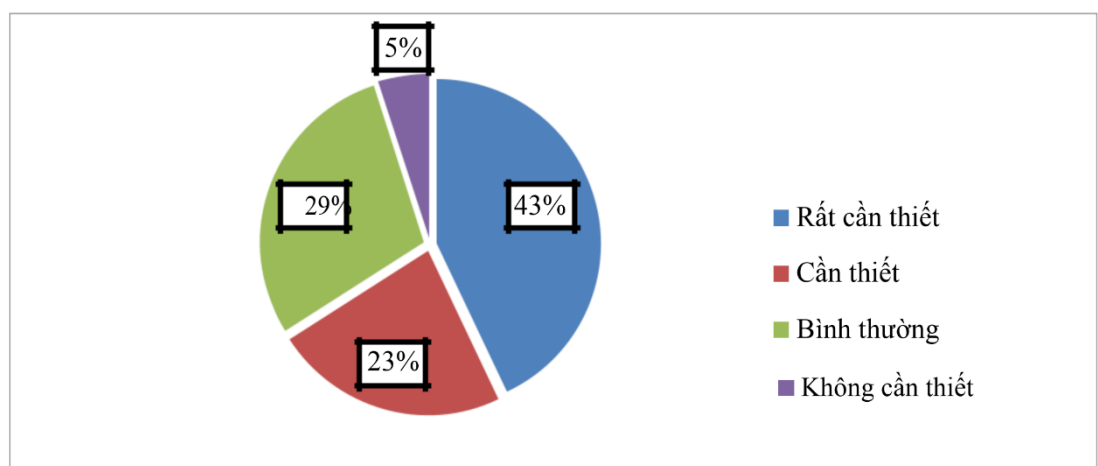
2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội .

Phần viết này sẽ bàn đến các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội gồm: Hoạt động vận động nguồn lực quan trọng trong công tác xã hội và hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức quan trọng trong công tác xã hội.

2.2.1. Hoạt động vận động nguồn lực quan trọng trong công tác xã hội

Hoạt động vận động nguồn lực có thể hiểu là hoạt động có sự quản lý trong các mối quan hệ giữa một ban ngành, tổ chức, đoàn thể và các bên có liên quan nhằm đạt được một mục tiêu, lợi ích cụ thể cho ban ngành, tổ chức, đoàn thể đó. Hoạt động vận động nguồn lực là một trong những hoạt động quan trọng của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 43% số người tham gia phỏng vấn nhận định hoạt động vận động nguồn lực là rất cần thiết và cần thiết; 29% số người tham gia phỏng vấn cho rằng hoạt động vận động nguồn lực có vai trò bình thường và 5% số người tham gia phỏng vấn trả lời rằng hoạt động vận động nguồn lực là không cần thiết trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.



**Biểu đồ 2.8. Hoạt động vận động nguồn lực trong phát triển cộng đồng
trong xây dựng nông thôn mới**

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Qua nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 200 hộ dân được hỏi tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, 100% nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới được vận động từ các nguồn lực tài chính (kinh phí) và 85.5% từ các nguồn lực xã hội, gồm: Mối quan hệ giữa cá nhân - cá nhân, tổ chức - cá nhân, mạng lưới hỗ trợ người dân, niềm tin, tổ chức cộng đồng, môi trường xã hội với những quy tắc của nhà nước... Tiếp đến là 49.5% từ nguồn lực con người, bao gồm: sức khỏe thể chất và tinh thần, kiến thức và kỹ năng, kinh nghiệm và sáng kiến, yêu thương và quan tâm lẫn nhau... 45% đến từ các nguồn lực môi trường gồm: tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, các chính sách và luật pháp liên quan... 26.5% nguồn lực tài sản vật lý bao gồm: cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng..... 18.5% từ nguồn lực kinh tế: các nguồn lực để kiếm sống, bảo hiểm, tiết kiệm, cơ chế hỗ trợ về kinh tế...

**Bảng 2.1. Các nguồn lực đã được vận động trong phát triển cộng đồng trong
xây dựng nông thôn mới**

Các nguồn lực	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Nguồn lực con người	99	49.5
Nguồn lực tài sản vật chất	53	26.5
Nguồn lực tài chính	200	100
Nguồn lực xã hội	171	85.5
Nguồn lực môi trường	90	45

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% số người tham gia phỏng vấn nhận định nguồn lực tài chính là rất cần thiết; 85,5% số người tham gia

phỏng vấn cho rằng nguồn lực xã hội có vai trò rất lớn và quan trọng cần thiết trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Để có thể nhìn nhận rõ hơn về tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nghiên cứu đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này với tiêu chí về Giao thông (*một trong 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới*).

“Căn cứ Quyết định số 02, Quyết định số 09, Quyết định số 19 của UBND thành phố Hà Nội, Ban chỉ đạo, ban quản lý xây dựng xã triển khai xuống các thôn và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Chỉ đạo tiểu ban phát triển thôn hợp nhân dân đăng ký làm các tuyến đường giao thông trục xã, trục thôn, đường nhánh cấp 1 trục thôn, đường giao thông nội đồng, đường ngõ xóm.”

(PVS. đại diện thôn Thụy Hội)

Nhìn chung, nguồn lực tài chính, con người, xã hội là những nguồn lực chính được vận động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Theo Báo cáo số: 07/BC-UBND ngày 13/10/2016 của UBND xã Tân Hội, tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới là: 67.705.398.000 đồng. Trong đó, vốn thành phố Hà Nội hỗ trợ: 9.568.528.000 đồng, ngân sách huyện là 1,9 tỷ, ngân sách xã 21.127.666.000 đồng. Nhân dân hiến đất khi dồn điền đổi thửa để làm giao thông nội đồng là: 11.946m², nhân dân đối ứng xây dựng, đường trục thôn, đường nhánh cấp 1, đường ngõ xóm là: 31.025.264.000 đồng. Các cơ quan, cá nhân tài trợ: 4.083.940.000 đồng xã đăng ký và tiếp nhận 4.206 tấn xi măng theo quyết định 19 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, lao động tại xã cũng đã được huy động đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào xây dựng các công trình CSHT chung và các công trình giao thông nói chung. Đóng góp lao động trực tiếp qua việc xã giao cho cộng đồng tự thi công công trình thông qua cơ chế đặc thù của thành phố Hà Nội theo thiết kế mẫu cho công trình GTNT. Đóng góp lao động gián tiếp khi xã thuê, khoán các doanh nghiệp làm công trình, người dân chỉ góp công lao động trong dọn dẹp mặt bằng, san gạt và bồi đắp đất chuẩn bị nền đường trên phần đất họ đóng góp.

Bảng 2.2. Tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng

Các hoạt động	Rất hiệu quả		Hiệu quả		Bình thường		Không hiệu quả	
	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Đường ngõ xóm	102	51	98	49	0	0	0	0
Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường	120	60	50	25	10	5	20	10
Đường giao thông trục xã	98	49	0	0	42	21	60	30
Đường giao thông trục thôn	100	50	40	10	40	20	40	20
Đường nhánh cấp 1 của đường GT trục thôn	90	45	20	10	40	20	50	25
Đường trục chính nội đồng	24	12	3	1.5	18	9	155	77.5

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Kết quả khảo sát cho thấy: Đường ngõ xóm: 100% số người tham gia nghiên cứu đánh giá hoạt động huy động nguồn lực rất hiệu quả và hiệu quả. Trong đó, theo chia sẻ của những người tham gia nghiên cứu, đây là đoạn

đường nhận được sự hỗ trợ không chỉ từ các các ngành mà còn có sự tham gia của người dân trong việc xây dựng đường (*nguồn lực từ con người*).

“Các đoạn đường ngõ xóm cũng được được nhân dân bỏ công sức tiền của ra làm từ nhiều năm trước. Hiện nay các đoạn đường này vẫn đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa, thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển...”

(PVS. NVĐ, 57 tuổi)

Ngoài ra, việc đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường: Người dân tham gia nghiên cứu đánh giá rằng các tuyến đường không bị lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, không bị che khuất tầm nhìn, không bị đọng nước, không có ổ gà, thường xuyên giữ mặt đường sạch, cắt cỏ dại ở lề đường. Đây là sự cố gắng không chỉ của chính quyền, các đoàn hội mà còn là sự cố gắng của người dân trong việc đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. 85% những người tham gia nghiên cứu đánh giá hoạt động huy động nguồn lực rất hiệu quả và hiệu quả.

Đường giao thông trục xã: Trục đường có chiều dài 3.216,5m, trục đường được thực hiện bởi nguồn hỗ trợ tài chính từ thành phố Hà Nội kết hợp với các nguồn vốn huy động từ các cơ quan, doanh nghiệp trong quy hoạch đạt quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tại Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ Giao thông Vận tải. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy, chỉ có 49% (98/200) những người tham gia nghiên cứu đánh giá hoạt động huy động nguồn lực rất hiệu quả và hiệu quả.

Đường giao thông trục thôn: Đây là trục đường được tranh thủ nguồn xi măng được hỗ trợ của thành phố Hà Nội kết hợp với các nguồn vốn huy động trong năm 2014-2015, xã đã thi công các tuyến đường dài 5.320,5m đạt quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tại Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày

23/02/2011 của Bộ Giao thông Vận tải. 60% (120/200) những người tham gia nghiên cứu đánh giá hoạt động huy động nguồn lực rất hiệu quả và hiệu quả.

Đường giao thông nhánh cấp 1 trục thôn: Đường có tổng chiều dài 6.845,2m. Đây là trục được tranh thủ nguồn xi măng của thành phố Hà Nội hỗ trợ kết hợp với các nguồn vốn huy động từ các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã, xã đã thi công đạt quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tại Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ Giao thông Vận tải. 55% (110/200) những người tham gia nghiên cứu đánh giá hoạt động huy động nguồn lực rất hiệu quả và hiệu quả. *“Đường này làm được là do Thành phố Hà Nội hỗ trợ, đường tương đối đẹp nhưng có một số điểm tôi thấy chưa phù hợp với đời sống của chúng tôi... Chúng tôi cũng muốn góp ý nhưng vì chúng tôi chỉ là người dân, chúng tôi không tham gia khi xây đường...”*

(PVS. NDT, 45 tuổi)

Đường giao thông trục chính nội đồng: Trên cơ sở nền đường đã được đào đắp cuối năm 2012 khi thực hiện dồn điền đổi thửa, đã thi công các tuyến dài 7.454m. Trong đó năm 2014-2015 làm được 1.454m, tuy nhiên vẫn còn 6.000 m chưa được làm, điều này khiến cho, chỉ có 13.5% những người gia nghiên cứu đánh giá rất hiệu quả và hiệu quả.

Có thể thấy, hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng với tiêu chí về Giao thông (một trong 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới) hiện nay đã có một số thành công nhất định trong việc hoàn thiện đường ngõ xóm và đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Tuy nhiên với những tiêu chí khác về giao thông như đường giao thông trục xã, đường giao thông trục thôn, đường giao thông nhánh cấp 1 trục thôn và đường giao thông trục chính nội đồng thì hoạt động huy động nguồn lực chưa thực sự tốt. Điều được lý giải bởi, sự tham gia của người dân vào hoạt động chưa cao, mới chỉ

tập trung từ các nguồn từ cấp Thành phố Hà Nội và có sự ủng hộ của các doanh nghiệp, đơn vị, nhà tài trợ về tài chính, vật chất...

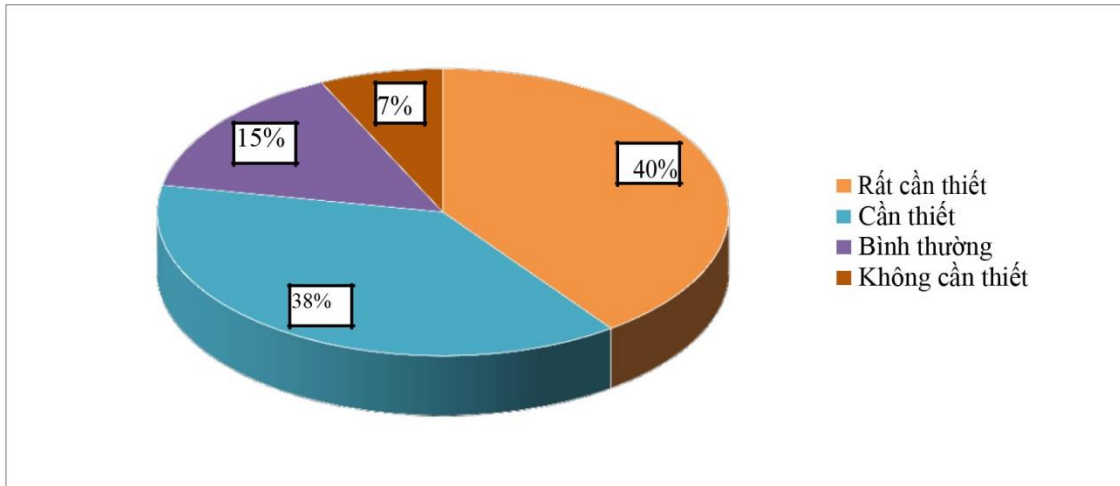
“Các cấp, các ban ngành, đoàn thể tại xã Tân Hội đã trở thành “cầu nối” của các đơn vị, tổ chức cá nhân trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn còn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ người dân...”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Điều này cho thấy, để công tác xây dựng nông thôn mới thành công, công tác vận động các bên có liên quan, các doanh nghiệp, các nhà tài trợ... là những điều hết sức cần thiết. Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng nhân dân là điều quan trọng hơn cả bởi tiêu chí đầu tiên cần nhấn mạnh trong phát triển cộng đồng xây dựng nông thôn mới đó là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Bởi, chỉ khi người dân được thực sự tham gia, được bàn bạc, được đóng góp ý kiến của mình thì dù thực hiện bằng cách này hay cách khác cũng sẽ tạo ra được sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện hoạt động.

2.2.2. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức quan trọng trong công tác xã hội

Kết quả nghiên cứu cho thấy 78% số người tham gia nghiên cứu đánh giá Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức là rất cần thiết và cần thiết trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội



Biểu đồ 2. 9. Mức độ cần thiết hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

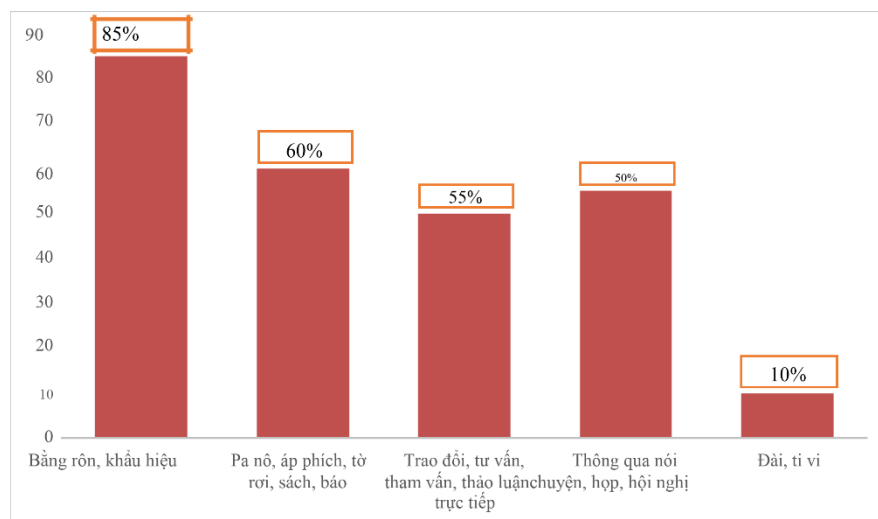
(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Thực tế, phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới là một việc làm mới, khó do đó cấp Ủy, chính quyền địa phương đã xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện. Trong đó, 85% số người tham gia nghiên cứu chia sẻ, nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới là Chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đặc biệt là công tác xây dựng chương trình nông thôn mới nói chung. 15% còn lại là các nội dung cụ thể trong việc đảm bảo tiêu chí Giao thông: tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc hiến đất, giải phóng mặt bằng...

“Nội dung của hoạt động tuyên truyền được quan tâm thường xuyên, nội dung đa dạng và có tính thời sự, phù hợp với nhận thức của người dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào 19 tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới. Có thể nói các hoạt động truyền thông đã mang lại hiệu quả nhất định, từ những hoạt động này mà người dân nắm bắt được rõ ràng nội dung, các chính sách của nhà nước.”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Qua điều tra người dân cho biết, các xã đều có tuyên truyền về chương trình xây dựng NTM thông qua loa phát thanh của xã, ấp; qua buổi họp ấp; tuyên truyền qua panô, áp phích, phát tờ rơi... nhưng người dân vì bận nhiều công việc nên họ cũng không dành nhiều thời gian để nghe từ đầu đến cuối nội dung tuyên truyền; vì vậy, họ chưa nắm đầy đủ các thông tin về các dự án (tiểu dự án) giao thông nói riêng và chương trình xây dựng NTM nói chung. Các buổi họp tại ấp được lồng ghép nhiều nội dung chứ không nói riêng về Giao thông theo chương trình NTM, thông tin trên các panô, áp phích, tờ rơi không đầy đủ nên người dân chưa nắm hết thông tin. Điều này cho thấy, công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Cụ thể, 85% tuyên truyền trên vẽ biển tường, tranh cổ động, băng rôn, khẩu hiệu... 60% tuyên truyền thông qua Pa nô, áp phích, tờ rơi, sách, báo... 55% qua Thông qua nói chuyện, họp, hội nghị, các lớp tập huấn... 50% tuyên truyền qua Trao đổi, tư vấn, tham vấn, thảo luận trực tiếp, thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông qua gặp gỡ, trao đổi và 10% tuyên truyền qua đài, ti vi hệ thống truyền thanh. Đây là những hình thức truyền thông nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội và phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.



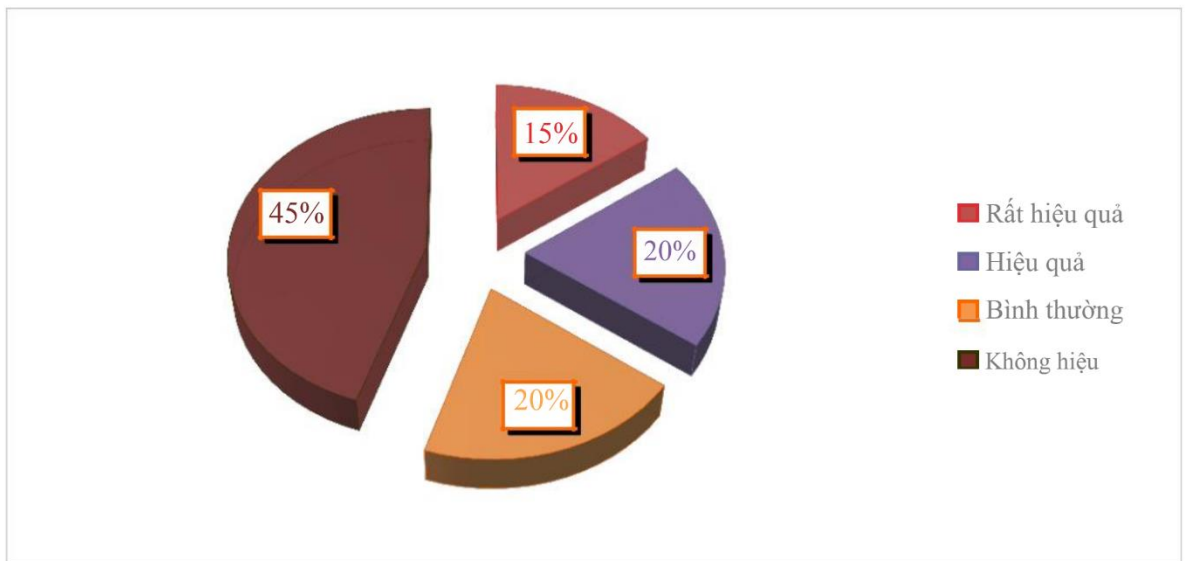
**Biểu đồ 2. 10. Các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong
phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới**

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

“Hiện nay, xã đã kẻ vẽ biển tường ở 6 thôn và nhiều pa nô, áp phích, viết 05 bài tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của xã. Tổ chức 15 buổi hội nghị thông qua các kỳ họp Đảng ủy mở rộng và Đảng bộ để triển khai, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã chung sức xây dựng nông thôn mới.”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Để có thể nhìn nhận rõ hơn về tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, nghiên cứu đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này với tiêu chí về Giao thông (một trong 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới). Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có 35% số người tham gia khảo sát đánh giá hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng được thực hiện rất hiệu quả và hiệu quả.



Biểu đồ 2. 11. Tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

“Thực tế cho thấy, việc huy động đóng góp đất đai chủ yếu cho xây dựng đường giao thông ngõ xóm, đường dân sinh. Khi triển khai mở rộng xây dựng đường giao thông thì người dân rất có thể sẽ phản ứng, vì đụng chạm nhà cửa, đất đai, cây cối. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiên trì vận động nên từng bước làm thay đổi suy nghĩ của người dân, đồng thuận tham gia đóng góp.”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Theo kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, nhu cầu được biết thông tin của người dân ngày càng tăng, trong khi đó đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông ở cơ sở còn hạn chế, để khắc phục những hạn chế trên các xã cũng đã chủ động xin các tài liệu tuyên truyền về giao thông. Thực tế cho thấy, hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về giao thông thường được thực hiện thông qua sinh hoạt ở đơn vị cấp thôn, xã. Tổ chức các buổi nói chuyện, tập huấn, hội thi, hội diễn... có

chủ đề về giao thông, an toàn giao thông... Ví dụ: “Cuộc thi Giao thông” nhằm giúp cho trẻ em tại xã rèn luyện kiến thức cũng như văn hóa về an toàn giao thông.

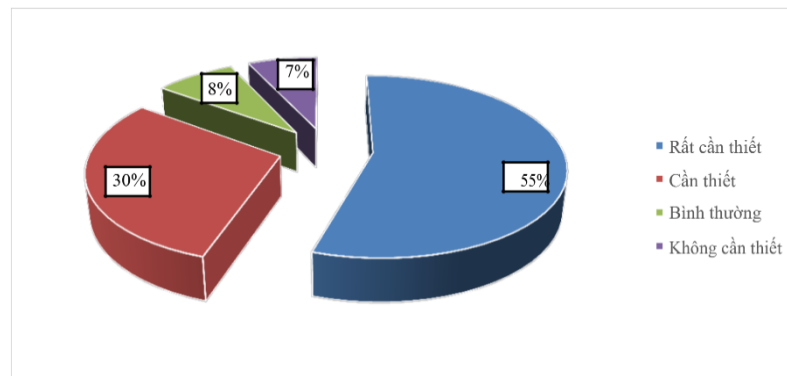
Ngoài ra, hoạt động tuyên truyền còn thể hiện thông qua việc giải đáp thắc mắc, khuyến khích người dân tham gia vào các tiểu dự án nhằm nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường trên địa bàn.

“Địa phương đã tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động nhân dân hiến đất trong việc giải phóng mặt bằng, tạo khí thế phấn khởi, nhân dân hăng hái vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM.”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

2.2.3. Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân

Kết quả nghiên cứu cho thấy 85% số người tham gia khảo sát nhận định rằng sự tham gia của người dân là rất cần thiết và cần thiết dân trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội. Bởi, điều này tạo cơ hội tham gia cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, cũng như họ thể hiện trách nhiệm của họ đối với cộng đồng.



(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Tuy nhiên, số người đã từng tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới lại rất thấp, chỉ chiếm 40% trong tổng số người tham gia khảo sát. Những người từng tham gia vào hoạt động phát triển

cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới chia sẻ họ biết đến các hoạt động thông qua chủ yếu là truyền miệng và họp dân.

“Bác hay quan tâm tới công việc của xóm nên là khi có thông báo hoạt động nào là bác sẽ tham gia hoạt động luôn...” (PVS. DMT, 60 tuổi)

70% số người trả lời biết đến qua họp dân chiếm tỷ lệ cao nhất. 20% số người trả lời biết đến qua truyền miệng. 5% trả lời biết qua phát thanh, 2% biết qua lãnh đạo địa phương, 3% trả lời biết qua cán bộ cộng đồng. Tỷ lệ người dân biết đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới thông qua lãnh đạo địa phương và cán bộ cộng đồng thấp vì họ chưa truyền tải được hết các nội dung liên quan đến cho người dân. Người dân và cán bộ cộng đồng vẫn còn một khoảng cách. Thông qua các buổi họp dân của thôn xóm hoặc qua hình thức truyền miệng, người dân mới có thể nắm được thông tin về các hoạt động phát triển cộng đồng, đây cũng là một nét đặc thù của cộng đồng. Điều này cho thấy, phong tục tập quán địa phương cũng là những rào cản trong việc người dân biết đến các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

“Phương tiện để giúp người dân biết đến dự án là họp dân trong thôn , nó là phương tiện tốt nhất, thích hợp nhất và sử dụng nhiều nhất tại thôn như thôn của Bác ấy...”.

(PVS. Đại diện thôn Thượng Hội)

Ngoài ra, hình thức loa phát thanh và truyền miệng cũng được sử dụng tại cộng đồng để giúp nhân dân biết đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đây không phải là hình thức theo người dân đánh giá là hiệu quả.

“Loa phát thanh thì có, nhưng nghe thông tin không được đầy đủ vì nội dung phát thanh thì đan xen nhau do vậy mà nghe không được hết các thông tin gì...”.

(PVS. NPT, 30 tuổi)

Bảng 2. 3. Người dân biết đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới qua các kênh thông tin

Các hoạt động	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Họp dân	140	70%
Phát thanh	10	5%
Cán bộ cộng đồng	6	3%
Lãnh đạo địa phương	4	2%
Truyền miệng	40	20%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Với câu hỏi Ông (bà) có được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới không? Kết quả thu được từ những người tham gia trả lời phiếu hỏi như sau:

Bảng 2. 4. Người dân được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Sự tham gia	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Có	200	100%
Không	0	0%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Như vậy, kết quả bảng 2.4 cho thấy, để tìm hiểu xem người dân có được thực hiện quyền bàn bạc của mình trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới không, câu trả lời nhận được 100% số người được hỏi trả lời có được tham gia bàn bạc, người dân tham gia bàn bạc về những công việc cần phải thực hiện, bàn bạc phương hướng thực hiện hoạt động xây dựng, nâng cao chất lượng của các trục đường, bàn bạc về quyền, lợi ích của mình được hưởng trong khi tham gia cải thiện theo tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn... Một người dân nói: “*Chúng tôi đều có trách nhiệm*

nghe thông báo họp dân là người dân tập trung lại đến nhà văn hóa thôn để cùng nhau bàn bạc khi tu sửa một con đường nào đấy... ”.

Tìm hiểu những hình thức mà người dân đã tham gia bàn bạc, với câu hỏi ông (bà) đã từng tham gia vào những hình thức họp bàn nào sau đây. Kết quả thu được từ những người tham gia trả lời phiếu hỏi như sau:

Bảng 2. 5. Những hình thức tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Hình thức tham gia bàn bạc	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Họp toàn dân	185	92.5%
Lấy ý kiến từng hộ	15	7.5%
Hòm thư góp ý	0	0%
Khác	0	0%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Như vậy, kết quả bảng 2.5 cho thấy, có 92.5% số người lựa chọn phương án họp dân. Ngoài ra, 7.5% cho biết họ còn được trưởng thôn xin ý kiến tại nhà, hình thức hòm thư góp ý chưa được sử dụng. Như thế có thể thấy rằng, họp toàn dân là hình thức được sử dụng nhiều nhất, đây cũng là hình thức phổ biến nhất và hiệu quả nhất tại địa bàn nghiên cứu. Khi sử dụng hình thức này người dân có thể nghe và tiếp nhận được những thông tin từ nhiều chiều khác nhau, để người dân trao đổi, phân tích và có sự so sánh, cân nhắc để rồi lựa chọn những phương án tối ưu nhất cho việc hoàn thiện tiêu chí Giao thông trong xây dựng nông thôn mới. Khi người dân được ngồi cùng nhau thì họ sẽ phát huy được tinh thần sáng tạo và tính cộng đồng, cùng nhau đóng góp vì lợi ích chung của cộng đồng. Một người dân nói: *“Ở đây, nhất là khi làm đường, người dân đều tham gia bàn bạc mà, dân phải bàn bạc sao cho kỹ để có cách thức thực hiện tốt nhất thì khi làm đường mới hiệu quả được chứ...”*.

Sự tham gia của người dân vào việc bàn bạc xây dựng, hoàn thiện tiêu chí Giao thông tại địa phương đã được coi trọng và khuyến khích cao. Người dân đã biết phát huy vai trò làm chủ của mình trong cộng đồng thông qua tiếng nói và những ý kiến góp ý cho việc triển khai dự án, họ thực sự đã được trao quyền tự quyết trên khía cạnh bàn bạc và trong một giới hạn cho phép họ đã tự quyết định được những vấn đề quan trọng của địa phương. Đây là những kết quả đáng ghi nhận, nó sẽ góp phần đẩy nhanh tiến trình thực hiện dân chủ cơ sở tại địa phương và nó là tín hiệu tốt cho việc tiếng nói của người dân sẽ ngày càng có trọng lượng hơn, quyền làm chủ thực sự sẽ được thực thi theo đúng nghĩa của nó và người dân sẽ cảm thấy giá trị đích thực của cuộc sống khi mà mình tích cực tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới của mình.

Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy, có tới 63% chọn phương án người dân, 5% trả lời không biết, 20% chọn người quan tâm tới công việc cộng đồng, 5% chọn phương án lãnh đạo phiếu và 7% chọn phương án cán bộ cộng đồng. Nhìn chung, đa số những người tham gia nghiên cứu đều cho biết người tham gia chính là nhân dân, là những người quan tâm tới công việc cộng đồng. Bên cạnh đó, còn một số người cho rằng việc tham gia dự án là của lãnh đạo và của cán bộ cộng đồng và cũng có một số người không biết là ai tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Bảng 2. 6. Người tham gia hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Tham gia hoạt động	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Người dân	76	38%

Những người quan tâm tới công việc cộng đồng	40	20%
Cán bộ cộng đồng	64	7%
Lãnh đạo địa phương	10	5%
Không biết	10	5%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Trên thực tế người dân có đóng góp và tham gia nhất định trong các hoạt động như họp bầu Nhóm nóng cốt, thảo luận mục tiêu, các hạng mục công trình; tham gia đóng góp ý kiến cho quy hoạch, đề án NTM của xã... và đặc biệt là ý kiến đóng góp về kinh phí huy động từ cộng đồng để đối ứng với kinh phí h trợ của nhà nước xây dựng các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. Tuy nhiên, các hạng mục công trình chủ yếu đã được xác định trước, người dân chỉ được thông báo và thảo luận về việc đóng góp ở mức độ nào, thời gian và trình tự cho việc đóng góp tiền, giải phóng mặt bằng. Vì vậy, sự đóng góp và tham gia này chưa cao vì chưa chủ động.

“Tôi không biết đâu, thôn xóm mà có việc gì bảo tôi thì tôi đi, nếu hôm nào bạn ra đồng là tôi không đi được đâu.... Tôi cũng không rõ ai tham gia cái này nữa ...”.

(PVS. NTT, 55 tuổi)

“Ai cũng cần phải tham gia chứ, trách nhiệm mà, công việc trong thôn mà... không tham gia là không được, là không có trách nhiệm với cộng đồng... quyền lợi của mình nữa mà...”.

(PVS. TNN, 65 tuổi)

Đối với câu hỏi theo Ông (bà) những ai nên tham gia kiểm tra/giám sát dự án? kết quả thu được như sau:

Bảng 2. 7. Thành phần tham gia kiểm tra/giám sát dự án

Thành phần	Số người lựa chọn	Tỷ lệ %
Lãnh đạo địa phương	20	20%
Cán bộ dự án	14	14%
Người dân	60	60%
Tất cả	6	6%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Qua kết quả bảng 2.15 cho thấy, trong số người lựa chọn trả lời có 60 người chọn phương án người dân nên tham gia kiểm tra/giám sát dự án chiếm 60%, 20 người dân chọn lãnh đạo địa phương chiếm 20%, 14 người chọn cán bộ dự án chiếm 14% và 6 người chọn việc tham gia kiểm tra/giám sát cần tất cả từ lãnh đạo địa phương, cán bộ dự án và người dân đều nên tham gia vào quá trình kiểm tra/giám sát dự án. Người dân cho rằng việc kiểm tra/giám sát có thể là giao cho một số người có năng lực, nhưng ở đây là giám sát công việc chung, liên quan đến lợi ích của cả cộng đồng cho nên việc kiểm tra cần có sự tham gia của toàn dân. Có một người dân nói: *“Dân ta nên tham gia vào kiểm tra giám sát để biết được công việc của dự án diễn ra như thế nào mà...kiểm tra để đảm bảo dân chủ, để mọi người dân đều biết quyền lợi trách nhiệm của mình khi tham gia dự án...”*.

Sự tham gia của người dân trong kiểm tra/giám sát còn được thể hiện thông qua việc người dân trong cộng đồng được bầu vào ban giám sát dự án. Việc người dân có mặt trong ban kiểm tra/giám sát dự án là hoàn toàn hợp lý, thông qua đây quyền dân chủ, làm chủ thực sự của dân mới được thể hiện.

Mặc dù, người dân đã có nhận thức về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, họ ý thức được rằng mình phải làm gì và cần thực hiện những gì. Tuy nhiên, việc thực hiện của họ còn chưa mang tính tự giác cao, còn chứa đựng yếu tố bắt buộc. Qua phỏng vấn 200 hộ tại xã Tân Hội, huyện Đan

Phượng, thành phố Hà Nội, đa phần người đều đã được nghe về chương trình xây dựng NTM. Tuy nhiên, một số nội dung chính của chương trình thì họ chưa biết đầy đủ, có rất nhiều người biết được mục tiêu của chương trình là cải thiện đời sống người dân nông thôn; hay một số người dân cho biết để đạt xã NTM thì phải đạt 19 tiêu chí nhưng nội dung cụ thể của từng tiêu chí thì chưa nắm hết, đa số chỉ biết những tiêu chí họ thường tham gia như: xây dựng đường giao thông, phải chỉnh trang nhà ở, tham gia bảo vệ môi trường nơi sinh sống; một số ít họ biết cách thức triển khai thực hiện chương trình là kết hợp h trợ của Nhà nước với phát huy nội lực của cộng đồng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và họ biết vai trò của mình là chủ thể để thực hiện chương trình.

“Đứng trên cương vị là một người cán bộ tại xã, chúng tôi cũng rất khó để tìm ra giải pháp làm sao thực thi quyền làm chủ của người dân hiệu quả nhất. Trong thời gian qua thực hiện chỉ thị của Ban bí thư trung ương Đảng về việc quán triệt tinh thần của Pháp lệnh dân chủ cơ sở, lãnh đạo chúng tôi đã triển khai tuyên truyền sâu rộng trong dân về Pháp lệnh dân chủ cơ sở. Xong trên thực tế, chúng tôi nhận thấy rằng việc tham gia của người dân trong hoạt động phát huy cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới chỉ ở mức độ bình thường...”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Điều này cho thấy, vai trò làm chủ của người dân bước đầu cần phải được thực hiện trước tiên là thông qua sự tham gia xây dựng kế hoạch, đưa ra ý kiến lựa chọn công việc trong kế hoạch hoạt động của xã, được đề xuất trao quyền nhiều hơn. Nếu không có cách tổ chức tốt, vai trò và sự tham gia của người dân là hạn chế, họ chỉ thường tham gia thụ động khi được yêu cầu, chỉ lắng nghe và luôn đồng ý theo nghĩa vụ hay bị bắt buộc. Vì vậy, phải có sự khuyến khích và nhất là tạo ra môi trường thuận lợi cho sự làm chủ, từng

bước chuyển từ thụ động sang tích cực, chủ động trong việc đưa ra ý kiến, thảo luận nhiệt tình.

Có nói, nguyên nhân của vấn đề là người dân chưa nhận thức rõ ràng về quyền lợi và trách nhiệm đối với công việc cộng đồng, chưa biết phát huy vai trò làm chủ cộng đồng.... Nguyên nhân gián tiếp khác đó là hoạt động truyền thông hiện nay còn nhiều hạn chế. Trong khi, thực tế khi tiến hành phỏng vấn, 56 người dân tham gia nghiên cứu đều cho thấy họ rất sẵn sàng tham gia hoạt động phát triển cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới. Điều này cho thấy, tinh thần tự giác của người dân trong cộng đồng cần được khơi dậy. Họ cần có một sự xúc tác nhằm khuyến khích sự tự ý thức và thực hiện quyền làm chủ của mình. Họ sẵn sàng tham gia bàn bạc, khi họ đã biết được quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với những công việc chung của cộng đồng.

Để có thể nhìn nhận rõ hơn về tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nghiên cứu đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này với tiêu chí về Giao thông (một trong 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 68% số người tham gia phỏng vấn nhận định rằng hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới rất hiệu quả và hiệu quả (với tiêu chí đường ngõ xóm) và 75% có nhận định tương tự như trên (với tiêu chí đảm bảo an toàn giao thông). Còn với các tiêu chí khác như đường giao thông trục xã, đường giao thông trục thôn, đường nhánh cấp 1 của đường giao thông trục thôn, đường trục chính nội đồng, tỉ lệ người dân đánh giá tính hiệu quả tương đối thấp.

Điều này cho thấy, sự tham gia của người dân trong hoạt động phát triển cộng đồng với tiêu chí về Giao thông nói riêng và trong việc xây dựng nông thôn mới nói chung còn hạn chế. Điều này cho thấy, người dân tại xã Tân Hội vẫn

chưa thực sự được trao quyền trong các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Bảng 2. 8. Tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng

Các hoạt động	Rất hiệu quả		Hiệu quả		Bình thường		Không hiệu quả	
	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Đường ngõ xóm	82	41	54	27	4	2	60	30
Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường	90	45	60	30	10	5	40	20
Đường giao thông trục xã	40	20	10	5	42	30	90	45
Đường giao thông trục thôn	22	11	20	10	78	39	80	40
Đường nhánh cấp 1 của đường giao thông trục thôn	64	32	16	8	40	20	80	40
Đường trục chính nội đồng	24	12	6	3	50	25	120	60

(Kết quả từ nguồn khảo sát)

2.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội , huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thu được kết quả như sau:

Bảng 2.9. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

Các yếu tố	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng	180	90%
Yếu tố văn hóa bản địa	140	70%
Yếu tố đặc điểm của người dân	80	40%
Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương	52	26%

(Kết quả: từ nguồn khảo sát)

Qua kết quả bảng trên cho thấy, 90% yếu tố ảnh hưởng thuộc về cán bộ cộng đồng chiếm tỷ lệ cao nhất; tiếp đến là 70% yếu tố ảnh hưởng thuộc về văn hoá bản địa; 40% yếu tố ảnh hưởng thuộc về đặc điểm của người dân và 26% yếu tố ảnh hưởng thuộc về chính quyền địa phương.

2.3.1. Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng

Có thể nói, đội ngũ cán bộ cơ sở có vai trò quyết định trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Muốn làm được điều đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có đầy đủ năng lực, có trình độ và lòng nhiệt tình với công việc đồng thời phải biết kết hợp với sức mạnh của các đoàn thể xã hội tại cộng đồng.

Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng chiếm tỉ lệ cao. Bởi lẽ, mỗi cộng đồng sẽ có những đặc trưng riêng về văn hóa, các giá trị, phong tục tập quán và có vấn đề, nhu cầu riêng mà chỉ có người dân của cộng đồng mới là người hiểu rõ nhất. Chính vì lẽ đó, việc có kiến thức kinh nghiệm, hiểu

biết về cộng đồng cũng như tạo được mối quan hệ gần gũi thân tình với người dân, tôn trọng người dân sẽ là một trong những thuận lợi nhằm sớm đạt được thành công trong các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Với đặc thù các cộng đồng ở Việt Nam đều trực thuộc và quản lý bởi hệ thống hành chính nhà nước. Các hoạt động được triển khai ở cộng đồng đều chịu sự quản lý trực tiếp như Ủy ban xã, Ủy ban huyện...Cán bộ địa phương là chịu trách nhiệm về những vấn đề đang tồn tại trong cộng đồng. Ví dụ cán bộ văn hóa xã hội, cán bộ khuyến nông, cán bộ chính sách, bí thư đoàn thanh niên, phó chủ tịch chịu trách nhiệm các thông tin về cộng đồng thì cũng có thể cung cấp cho chúng ta những số liệu thống kê cụ thể, chi tiết. Ngoài ra họ cũng cung cấp những thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách của địa phương liên quan đến những vấn đề mà chúng ta quan tâm.

Một hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới khi đưa vào trong cộng đồng phải thông qua các cấp lãnh đạo của địa phương hay của cộng đồng đó. Người lãnh đạo cùng với đội ngũ cán bộ cộng đồng có thể là trung gian giữa các bên liên quan và người dân. Họ sẽ giúp cho các bên có liên quan hiểu được những khó khăn và thuận lợi của địa phương mình. Khi hoạt động được triển khai, họ sẽ đóng vai trò là những người xung kích đi đầu trong việc thực hiện các phát triển cộng đồng trong nông thôn mới.

Bên cạnh việc nắm rõ thông tin, đặc điểm vốn có của địa phương, cán bộ cộng đồng còn cần phải có kiến thức, kỹ năng về phát triển cộng đồng và nắm vững các tiêu chí của chương trình nông thôn mới để có thể linh hoạt lồng ghép các nội dung vào thực tế. Cuối cùng, cũng như mọi ngành nghề tồn tại trong xã hội, đặc biệt là những nghề có mối liên hệ xã

hội sâu rộng, cán bộ cộng đồng cần thiết phải có một thái độ tốt và luôn tôn trọng người dân. Khi cán bộ cộng đồng có thái độ hòa đồng, việc tiếp cận cộng đồng, tiếp cận người dân sẽ trở nên dễ dàng hơn và có thể dễ dàng hơn trong việc tìm hiểu mọi mặt của cộng đồng.

“Các cô chú cán bộ tại đây rất nhiệt tình hay hỏi thăm người dân trong thôn. Nói chuyện với họ rất vui vẻ, mấy cán bộ trẻ hay giúp đỡ bà con... Người dân ở đây đều coi như họ con cháu trong nhà...”.(PVS. NTL, 45 tuổi)

Đây có thể coi là thành công của cán bộ cộng đồng khi họ đã biết rút ngắn khoảng cách với người dân nơi đây. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho họ trong quá trình đẩy mạnh hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới

“Chúng tôi luôn cố gắng hành động theo nguyên tắc “ba cùng” với người dân, tức là sẽ cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với dân; hòa chung vào cuộc sống của người dân để lắng nghe, đồng cảm, trợ giúp mọi người.”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

2.3.2. Yếu tố thuộc về người dân

Nhu cầu của người dân là những điều cơ bản, thiết yếu để giúp người dân được phát triển và đó là những đòi hỏi mà người dân mong muốn đạt được. Mọi hoạt động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới đều phải xuất phát từ nhu cầu của người dân. Nếu bỏ qua nhu cầu của người dân, việc tham gia vào quá trình phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới chỉ mang tính hình thức, không mang lại lợi ích cho người dân.

Mục tiêu chính của hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới đó là giải quyết một hoặc một số vấn đề đáp ứng các nhu

cầu có thực tại cộng đồng. Các tổ chức quốc tế và trong nước (bao gồm các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ), các cá nhân khi có ý định đầu tư các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, thường chú ý tới nhu cầu của người dân. Trên cơ sở đó, căn cứ vào nguồn lực, tài lực, nhân lực, các bên có liên quan sẽ tham gia xây dựng kế hoạch của hoạt động, với những phạm vi xác định về vùng dự án thực hiện.

Việc thực hiện dựa trên nhu cầu của người dân tạo ra động lực mới, động viên nguồn sức mạnh nội tại từ mỗi thành viên và của cả cộng đồng, hướng tới sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cộng đồng. Điều này đòi hỏi hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới cần phải lấy dân chủ làm cơ sở phát huy quyền làm chủ của người dân. Từ đó, các hoạt động khơi dậy những nguồn lực mới, khai thác và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân, tự giải quyết những vấn đề của người dân và của cộng đồng. Đây là tiền đề tạo mối quan hệ gắn kết giữa chính quyền địa phương và người dân trong cộng đồng.

“Chúng tôi muốn tham gia vào các hoạt động của phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Chúng tôi thấy rằng, chúng tôi cần phải được quan tâm đến mong muốn, nhu cầu, những sáng kiến, kinh nghiệm...”

(PVS. NTA, 45 tuổi)

Sự tham gia tích cực của người dân được xem là một thành tố chủ yếu trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, sự tham gia của người dân vẫn bị chi phối bởi những điều kiện của bối cảnh diễn ra hoạt động phát triển. Mức độ tham gia của từng người dân cũng có sự khác nhau tùy thuộc vào nhiều yếu tố như phong cách quản lý, mức độ nâng cao quyền lực, và bối cảnh văn hóa – xã hội... tại cộng đồng.

“Với tinh thần tương trợ lẫn nhau, qua các hoạt động chung, chúng tôi luôn khuyến khích người dân vừa hoạt động vừa giúp đỡ nhau phát triển, góp phần cải thiện an sinh xã hội và bình đẳng. Ai cũng có quyền như nhau trong việc tiếp xúc và nắm bắt cơ hội phát triển. Bản thân những người dân không nên trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ từ bên ngoài mà phải tự giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi với nhau kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng...”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Nội lực của cộng đồng là tất cả các nguồn lực thực tế trong cộng đồng giúp người dân tạo dựng cuộc sống cho chính họ. Mỗi cộng đồng đều có những đặc trưng, nội lực riêng, nhưng không phải cộng đồng nào cũng nhận ra được những thế mạnh đó. Có thể có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan mà cộng đồng chưa nhận ra, tận dụng và phát huy được các nguồn lực của họ. Vậy chúng ta sẽ giúp cộng đồng phát huy nội lực và tạo cơ hội cho họ như thế nào để họ có thể cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống và tiến tới phát triển, tự đứng vững trên chính đôi chân của họ.

Các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới không phải là hoạt động cứu trợ hay giải quyết tình huống khẩn cấp bằng một khoản kinh phí hay vật chất tức thì. Ý nghĩa nhân đạo của các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới chính là ở triết lý của phương pháp hành động vì mục tiêu phát triển, lấy dân làm gốc khi triển khai các dự án tại cộng đồng.

2.3.3. Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương

Qua 5 năm tổ chức thực hiện dưới sự chỉ đạo của Thành phố Hà Nội ủy, UBND thành phố Hà Nội , các Sở, ngành của thành phố Hà Nội , Huyện ủy- HĐND- UBND huyện, sự quan tâm tạo điều kiện của ban chỉ

đạo nông thôn mới huyện Đan Phượng và các phòng ban của huyện. Cấp Ủy, Chính quyền địa phương đã tập trung tăng cường sự lãnh đạo, đoàn kết thống nhất tìm ra những giải pháp, những hướng đi đúng đắn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Với sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của BTV Đảng ủy, sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, sự hoạt động có hiệu quả của các thành viên trong BCD, đặc biệt là sự ủng hộ của Đảng viên và nhân dân trong xã, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới được xây dựng theo quy chuẩn, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, tình hình an ninh chính trị được ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển dịch theo hướng tích cực, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Chính quyền ngày càng được nâng cao.

“Thực hiện phong trào cả nước xây dựng nông thôn mới do Chính Phủ và UBND thành phố Hà Nội phát động. Năm 2011 xã Tân Hội thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM, đến năm 2017 Tân Hội được huyện chọn là 1 trong 4 xã của huyện để tập trung chỉ đạo *hoàn thiện xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn 19 tiêu chí trong năm 2017.*”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Điều này đòi hỏi, chính quyền địa phương phải có năng lực tổ chức thực hiện các công việc của cộng đồng, là người đại diện cho tiếng nói của người dân trong cộng đồng, nhiệt tình tham gia, có trách nhiệm và liên quan đến việc giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân. Ngoài ra, chính quyền địa phương khi muốn thực hiện một công việc chung của cộng đồng đòi hỏi phải có sự đoàn kết nội bộ vì có như vậy thì việc giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng mới đạt được hiệu quả, đồng thời chính quyền địa phương có nhận thức về công tác xã hội phát triển.

Chính quyền địa phương cần phải xác định rõ nhu cầu của người dân trước khi xây dựng và thực hiện các hoạt động đồng trong xây dựng nông thôn mới. Nếu nhu cầu đó là để phục vụ cho lợi ích của người dân thì chính người dân sẽ tham gia nhiệt tình vào quá trình phát triển cộng đồng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Khi ấy, người dân sẽ tham gia tích cực vào quá trình phát triển cộng đồng và hơn cả là họ được tự quyết những phương thức giải quyết vấn đề, họ sẽ làm chủ được những hoạt động của cộng đồng.

Lãnh đạo địa phương đại diện cho quyền lực của người dân, người dân mong muốn lãnh đạo địa phương mang lại được quyền lợi cho người dân, mở rộng cơ hội tham gia cho người dân trong cộng đồng, để người dân tự bàn bạc, thực hiện những quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó họ cũng sẽ thấy được lợi ích của mình được đóng góp trong đó. Lãnh đạo địa phương là người định hướng, không áp đặt người dân để người dân tự do lựa chọn hướng đi cho dự án, tự quyết định những công việc của cộng đồng, đảm bảo trao quyền tự quyết thực sự cho người dân để người dân thể hiện vai trò làm chủ của mình, tự giải quyết những công việc chung đem lại lợi ích cho cá nhân và cho cả cộng đồng. Khi người dân tham gia vào các công việc chung của cộng đồng mình đang sinh sống, tức là họ đã làm chủ công việc chung. Qua phỏng vấn người dân địa phương cho rằng việc yếu tố của người đứng đầu, chính quyền địa phương trong cộng đồng là quan trọng ảnh hưởng tới sự tham gia của người dân trong cộng đồng tới các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới là rất cần thiết.

“Việc lãnh đạo địa phương để người dân tham gia vào các nội dung của hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới là thể hiện quyền dân chủ của người dân, bởi khi mọi việc xuất phát từ nhu cầu

của dân, để dân tham gia ngay từ đầu đến khi kết thúc thì dân sẽ có đóng góp nhiều hơn cho công việc của địa phương.”

(PVS. Cán bộ xã)

“Thực tế khi đưa các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới vào sẽ nảy sinh những khó khăn khiến cho chúng tôi có những trăn trở. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn phải nhìn thẳng vào thực tế để đánh giá rằng nhận thức của người dân về dân chủ, quyền lợi ích của mình còn nhiều hạn chế. Khi họ không nhận thức một cách rõ ràng thì chính họ đã làm cho quyền làm chủ của họ giảm đi rất nhiều, mà nếu như chúng tôi có ép họ tham gia thì một mặt họ vẫn tham gia, tuy nhiên kết quả thu được là không nhiều...”

(PVS. Cán bộ UBND xã)

Tiểu kết chương 2

Thông qua, việc khái quát về xã Tân Hội về địa lý, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội. Chương 2 trình bày thực trạng phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội . Luận văn đã phân tích thực trạng dựa trên sự đánh giá của người dân theo một số tiêu chí của nông thôn mới kết hợp phân tích tài liệu thứ cấp. Nghiên cứu cho thấy rằng, các hoạt động đặc trưng của phát triển cộng đồng: Hoạt động vận động nguồn lực; Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân theo đánh giá về mức độ cần thiết từ người dân là rất cao. Tuy nhiên, tính hiệu quả lại của các hoạt động này chưa thực sự tích cực. Ngoài ra, luận văn cũng xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội như: Yếu tố ảnh hưởng thuộc về người dân, yếu tố ảnh hưởng thuộc về chính quyền địa phương, yếu tố ảnh hưởng thuộc về văn hoá bản địa và yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ TÂN HỘI, TỪ TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI

3.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nông thôn mới

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định mục tiêu xây dựng nông thôn mới là: *“Xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại”*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội X, Hội nghị Trung Ương lần thứ bảy (khóa X) ra Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5 tháng 8 năm 2008 đã nêu một cách toàn diện quan điểm của Đảng ta về xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò to lớn, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nông nghiệp, nông thôn nước ta còn là khu vực giàu tiềm năng cần khai thác một cách có hiệu quả.

Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 28/05/2008 đã nêu một cách tổng quát về mục tiêu, nhiệm vụ cũng như phương thức tiến hành quá trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển của đất nước. Quan điểm đó của Đảng là sự kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm lịch sử về phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực để tạo ra sức mạnh tổng hợp xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện đường lối của Đảng, ngày 28/10/2008, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành một chương trình hành động của Chính phủ về xây dựng nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Để xây dựng nông thôn mới mang lại hiệu quả cao, cần tạo ra một phong trào với sự vào cuộc của người dân địa phương và các cấp chính quyền liên quan thông qua các hoạt động phát triển cộng đồng dưới góc độ công tác xã hội. Đồng thời đảm bảo sự tham gia tối đa của người dân vào quá trình phát triển theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý thành quả và dân hưởng lợi". Đây là cơ sở để phát huy nội lực, hướng vào xây dựng tính bền vững cho việc phát triển nông thôn.

3.2. Các giải pháp cụ thể

3.2.1. Đối với hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức

** Đa dạng hóa các hình thức truyền thông:*

Xây dựng nông thôn mới là một việc làm mới, do đó xã Tân Hội, huyện Đan Phượng thành phố Hà Nội cần xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện. Đối với tiêu chí về giao thông, công tác tuyên truyền cần được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như trên hệ thống truyền thanh, kẻ vẽ biển tường, tranh cổ động, pa nô, khẩu hiệu, viết tin bài phát thanh, thông qua các hội nghị, các lớp tập huấn, thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông qua gặp gỡ, trao đổi.

** Xác định rõ đối tượng được tuyên truyền*

Đây là công việc đầu tiên cần phải làm, vì đối tượng sẽ quy định việc lựa chọn nội dung, phương pháp, thời điểm thuyết trình. Do đó, khi nghiên cứu đối tượng cần chú ý tới các yếu tố như: đặc điểm xã hội, tư

tưởng, tâm lý, nhu cầu, thị hiếu thông tin, thái độ của đối tượng với nguồn thông tin và nội dung thông tin, con đường, cách thức thỏa mãn nhu cầu thông tin của họ.

** Xác định nội dung tuyên truyền*

Nội dung tuyên truyền cần hướng tới cung cấp những thông tin mới mang tính thời sự, thiết thực, đáp ứng nhu cầu, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân; có tính giáo dục tư tưởng, giúp người dân hiểu đúng các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới (đặc biệt tiêu chí về giao thông) và quyết tâm thực hiện chúng.

** Tăng cường trang bị cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền,* như: hệ thống máy thu phát sóng, thiết bị loa đài, máy phát thanh, máy chiếu, panô, appic, băng rôn, tờ rơi, sách báo, các ấn phẩm... điều này sẽ góp phần làm phong phú thêm các hình thức tuyên truyền và đem lại hiệu quả tuyên truyền cao hơn.

Như vậy, để thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trước hết cần phải nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân viên CTXH, cán bộ cấp ủy, chính quyền địa phương, cho cộng đồng và cho chính bản thân những người dân trên cơ sở vận dụng linh hoạt các nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh cụ thể.

3.2.2. Đối với hoạt động vận động nguồn lực

Huy động nguồn lực từ dân: Để xây dựng thành công mô hình phát triển cộng đồng trong nông thôn mới ở khía cạnh giao thông, đặc biệt đảm bảo an toàn giao thông và đường giao thông trục thôn, cần phát huy và huy động nguồn lực của người dân tham gia nhiệt tình, đem lại những kết quả thắng lợi không chỉ cho riêng xã Tân Hội mà tất cả các địa phương khác ở Việt Nam.

Tận dụng khai thác các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo g khó khăn cho cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu đề ra.

3.2.3. Đối với hoạt động thu hút sự tham gia của người dân

Sự tham gia của người dân và cộng đồng đóng một vai trò rất lớn trong xây dựng nông thôn mới. Vì vậy muốn xây dựng thành công nông thôn mới phải làm cho họ tin tưởng vào chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước từ đó có thể phát huy được sự tham gia của người dân. Muốn vậy trước hết chúng ta phải xác định đúng trọng tâm, trọng điểm của xây dựng nông thôn mới, giải quyết những khó khăn bức xúc của người dân trong quá trình tham gia. Để người dân thực sự tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới phải thực hiện ngay từ việc lựa chọn những nội dung, những công trình cộng đồng mà họ cho là bức xúc và tác động đến đời sống và sản xuất của người dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của người dân: Người dân có vai trò rất quan trọng trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động phát triển cộng đồng của thôn. Giúp cho việc thực hiện các hoạt động mô hình phát triển cộng đồng trong nông thôn mới thành công hơn, người dân được hưởng quyền lợi tự do của mình.

Người dân cần có nhận thức rõ ràng về quyền và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, phát huy vai trò làm chủ cộng đồng, tích cực tham gia vào các chương trình phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Người dân thường xuyên nghe ngóng, tiếp nhận thông tin về các dự án, quan tâm tới công việc chung của thôn xóm. Tích cực tham gia bàn bạc đưa ra ý kiến của mình để xây dựng kế hoạch của các dự án, chương trình phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Tham gia nhiều hơn nữa vào thực hiện dự án để phát huy quyền làm chủ thực sự của mỗi người dân trong cộng đồng. Tham gia với tinh thần tự giác, dân chủ khách quan.

Khuyến khích người dân tham gia lập kế hoạch phát triển cộng đồng. Người dân có vai trò rất quan trọng trong việc thành lập kế hoạch phát triển thôn, xã. Việc khuyến khích sự tham gia của người dân vào việc lập kế hoạch hết sức quan trọng, cần phát huy đầy mạnh hơn nữa vai trò người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

3.2.4. Các giải pháp khác

Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên công tác xã hội làm việc với cộng đồng:

Ngoài việc thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo Đề án 32 về phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010 - 2020 do Thủ tướng chính phủ ban hành, xã Tân Hội cần có kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên CTXH làm việc trong lĩnh vực phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương:

Để hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn đạt kết quả cao, đòi hỏi cán bộ địa phương nói chung và cán bộ lãnh đạo nói riêng cần phải “có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước...

Để làm được điều đó, cần phải: tập trung nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất về chủ trương, đường lối, chính sách, chế độ trong các hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nâng cao năng lực giám sát, kiểm tra việc thực hiện các thể chế, chế độ, chính sách, các chương trình trong

xây dựng nông thôn mới; nâng cao trách nhiệm và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý kế cận.

Từ thực trạng thực trạng phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Qua đó, nghiên cứu nhận thấy cần phải đưa ra những khuyến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa vai trò của người dân, phát huy tính chủ động, tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà xã Tân Hội cần ưu tiên thực hiện, đặc biệt là với tiêu chí giao thông để xây dựng thành công chương trình nông thôn mới. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh phí thực hiện còn nhiều khó khăn địa phương cần huy động, phát huy mọi nguồn lực hiện có tại địa phương.

Mọi chủ trương, chính sách phải được người dân đồng tình hưởng ứng tạo để tạo sự đồng thuận trong nhân dân, người dân chung tay góp sức thực hiện các hoạt động xây dựng trên địa bàn. Muốn vậy, phát triển cộng đồng cần phải được ưu tiên chú trọng đến. Điều này đòi hỏi công tác tuyên truyền phải làm còn làm cho người dân biết và nhận thức vai trò trung tâm, là chủ thể của chương trình xây dựng nông thôn mới.

Làm tốt công tác tuyên truyền còn góp phần thay đổi ý thức của người dân để người dân có thể tham gia vào các giai đoạn của quá trình xây dựng nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới là chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở nông thôn, tiến tới sự công bằng, bình đẳng xã hội. Qua kết quả điều tra nghiên cứu, đề tài đã xây dựng được hệ thống cơ sở lý luận về phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới có mục tiêu chính đó là hướng tới sự phát triển chung của xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của người dân và nhằm cung cấp cho con người những cơ hội để phát triển toàn diện các tiềm năng. Mục tiêu bao hàm chung những nội dung, đó là: Hướng tới cải thiện chất lượng của cộng đồng, với sự cân bằng về vật chất và tinh thần, qua đó tạo những chuyển biến xã hội trong cộng đồng. Tạo sự bình đẳng trong tham gia của mọi nhóm xã hội trong cộng đồng, kể cả các nhóm thiệt thòi nhất đều có quyền nêu lên nguyện vọng của mình và được tham gia vào các hoạt động phát triển, qua đó, góp phần đẩy mạnh công bằng xã hội. Củng cố các thiết chế/ tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển biến xã hội và sự tăng trưởng. Thu hút sự tham gia tối đa của người dân vào tiến trình phát triển.

Nhìn chung, mặc dù, trong năm 2020, xã Tân Hội đã đạt được những thành tựu nhất định trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên, để có thể duy trì kết quả này vẫn là một thách thức lớn. Nguyên nhân chính đến từ việc nguồn vốn xây dựng nông thôn mới là rất lớn trong khi đó nguồn vốn của trên có hạn, ngân sách của địa phương có hạn cho nên việc thực hiện các tiêu chí phải cần đến ngân sách rất lớn, rất khó khăn để thực hiện. Trình độ năng lực của một số cán bộ còn hạn chế, một số cơ sở thôn việc huy động các nguồn lực của nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác xây

dựng nông thôn mới cho nên bước đầu gặp không ít khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tổ chức thực hiện. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, tính chủ động, năng động cũng như sự gương mẫu trước tập thể và cộng đồng dân cư nơi cư trú chưa cao. Bên cạnh đó, đề tài còn đưa ra được thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bao gồm: hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; hoạt động thu hút sự tham gia của người dân; và hoạt động vận động nguồn lực. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới cũng đã được làm rõ trong đề tài nghiên cứu bao gồm: yếu tố đặc điểm của người dân, yếu tố của tác viên cộng đồng, yếu tố văn hóa bản địa, và yếu tố của chính quyền địa phương.

Trên cơ sở trên, đề tài đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển cộng đồng trong chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới cần có sự hướng dẫn chỉ đạo của chính quyền các cấp để đạt hiệu quả cao, hạn chế lãng phí thất thoát vốn đầu tư. Nơi nào phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới có sự tham gia của người dân, phát huy được tính dân chủ, nhân dân được tham gia bàn bạc kỹ lưỡng, nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện thông qua các tổ chức như hội cựu chiến binh, tổ chức đoàn thể khác thì ở đó làm tốt, hạn chế và ngăn ngừa được tiêu cực. Cần nhân rộng những bài học tốt được đúc kết từ phong trào phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới của một số địa phương ở các vùng trong những năm qua để tạo ra phong trào tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo trong nước

1. Nguyễn Thanh Bình (2013), Tập bài giảng *Phát triển cộng đồng*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Phạm Ngọc Dũng (2011), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Hà (2012), Đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (1986-2011), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Nguyễn Trung Hải (2016), Giáo trình *Phát triển cộng đồng*, Trường Đại học Lao động – Xã Hội.
5. Trần Thị Hằng (2001), *Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường của nước ta hiện nay*, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Luận án tiến sĩ kinh tế.
6. Nguyễn Thị Hoa (2009), Luận án: Hoàn thiện các chính sách xóa đói giảm nghèo chủ yếu của Việt Nam đến năm 2015.
7. Hồ Xuân Hùng (2011), Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng và nhân dân ta, <http://www.vca.org.vn>.
8. Lê Quốc Lý (2012), Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn - Vấn đề và giải pháp, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Nghị quyết số 26/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương 7 khóa XI về “Nông nghiệp – nông dân – nông thôn”.
10. Trần Ngọc Ngoạn (2008), Phát triển nông thôn bền vững Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Đào Tấn Nguyễn (2004) Giải pháp tín dụng góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Luận án Tiến sĩ, Đại học Ngân hàng.

13. Vũ Văn Phúc (2012), *Xây dựng nông thôn mới những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

15. Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2014 về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

16. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

17. Phạm Văn Quyết (2002), *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, Nxb ĐHQG

18. Nguyễn Thị Tố Quyên (2012), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - VASS (2011), *Giảm nghèo tại Việt Nam: Thành tựu và Thách thức*, Nxb KHXH, Hà Nội.

20. Đặng Kim Sơn (2008), *Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Phan Xuân Sơn và Nguyễn Cảnh (2009), *Xây dựng mô hình nông thôn mới ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Văn Tâm (2012), *Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hội*.

23. Xã hội xã Tân Hội - Đan Phượng- Hà Nội, Báo cáo về tình hình kinh tế

Tài liệu tham khảo nước ngoài

1. Adedokun MO (2000). *A Handbook of Community Development*

2. Bartle, P. (2008). *Preparing a Community action plan. Province of British Colombia: CEC Community Empowerment Collective.*

3. MIT (Editor) (2010). *Interactive Community Planning: Community Action planning*
4. Olenick, A.. & Olenick, P.R.(1991). *A nonprofit organization manual*. New York: The Foundation Center
5. Safer, R,D (2002). *Development of community Organization Practice*

PHỤ LỤC

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xin chào ông/bà!

Được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, học viên thực hiện khảo sát nghiên cứu với đề tài luận văn " Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội". Nghiên cứu tập trung vào các hoạt động phát triển cộng đồng: tuyên truyền, nâng cao nhận thức; kết nối nguồn lực; và thu hút sự tham gia của người dân và một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng. Những thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Mọi thông tin được đảm bảo bí mật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

Câu 1: Thông tin chung

1.1. Họ và tên chủ hộ:

1.2. Tuổi:..... Giới tính: Nam/ Nữ

1.3. Tình trạng hôn nhân

- Chưa kết hôn		- Ly hôn	
- Một vợ một chồng		- Góa	
- Ly thân		- Ý kiến khác (Ghi cụ thể)	

1.4. Trình độ văn hóa:

a. Đọc viết chưa thông thạo

☐

b. Tiểu học

☐

c. Trung học cơ sở

☐

d. Trung học phổ thông

☐

e. Khác ghi rõ)

☐

.....

1.5. Nghề nghiệp:

a. Nông Nghiệp

☐

b. Công nhân

☐

c. TTCC ngành nghề

☐

d. Dịch vụ - Thương mại

☐

e. Khác (ghi rõ)

☐

.....

Câu 2: Xin ông/bà cho biết các nguồn thu nhập trong gia đình mình?

Nội dung	X
Dưới 1.000.000 đồng	
Từ 1.000.000 – dưới 3.000.000 đồng	
Từ 3.000.000 – dưới 5.000.000 đồng	
Trên 5.000.000 đồng	

Câu 3: Theo ông/bà, các tổ chức đoàn thể trong xã mình hoạt động như thế nào?

Các tổ chức	Không	Có	Hoạt động như thế nào			
			Chưa tốt	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1. Chi bộ Đảng						
2. Mặt Trận tổ quốc						
3. Hội cựu chiến binh						
4. Hội phụ nữ						
5. Đoàn thanh niên						
6. Ủy ban nhân dân						
7. Hội nông dân						
8. Hội người cao tuổi						
9. Hội Khuyến nông						
10. Khác						

II. THỰC TRẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

A. Hoạt động vận động nguồn lực

Câu 1: Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động kết nối nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới? Tại sao?

a. Rất cần thiết ☐

b. Cần thiết ☐

c. Bình thường ☐

d. Không cần thiết ☐

Câu 2: Ông/bà cho biết các nguồn lực nào đã được vận động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

Nội dung	X
Nguồn lực con người - sức khỏe thể chất và tinh thần, kiến thức và kỹ năng, kinh nghiệm và sáng kiến, yêu thương và quan tâm lẫn nhau...	
Nguồn lực tài sản vật lý - cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng...	
Nguồn lực tài chính	
Nguồn thực xã hội gồm: Mối quan hệ giữa cá nhân - cá nhân, tổ chức - cá nhân, mạng lưới hỗ trợ người dân, niềm tin, tổ chức cộng đồng, môi trường xã hội với những quy tắc của nhà nước...	
Nguồn lực kinh tế: các nguồn lực để kiếm sống, bảo hiểm, tiền tiết kiệm, cơ chế hỗ trợ về kinh tế...	

Nguồn lực môi trường: tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, truyền	
thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, các chính sách và luật pháp	
liên quan...	
Khác (xin ghi rõ):	

Câu 3: Ông/bà đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

Nội dung	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
Đường giao thông trục xã				
Đường giao thông trục thôn				
Đường nhánh cấp 1 của đường GT trục thôn				
Đường ngõ xóm				
Đường trục chính nội đồng				
Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường				

B. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức

Câu 1. Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

a. Rất cần thiết ☐

b. Cần thiết ☐

c. Bình thường ☐

d. Không cần thiết ☐

Câu 2: Ông/bà cho biết nội dung của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

1. Chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

☐

2. Quy định của địa phương đặc biệt là công tác xây dựng nông thôn mới

☐

3. Khác (ghi rõ)

☐

.....

...

Câu 3: Ông/bà cho biết các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

a. Bảng rôn, khẩu hiệu

☐

b. Pa nô, áp phích, tờ rơi, sách, báo

☐

c. Trao đổi, tư vấn, tham vấn, thảo luận trực tiếp

☐☐

d. Thông qua nói chuyện, họp, hội nghị e. Đài, ti vi

g. Khác (xin ghi rõ)

☐

.....

Câu 4: Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

a. Rất hiệu quả

☐

b. Hiệu quả

☐

c. Bình thường

☐

d. Không hiệu quả

☐

C. Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân:

Câu 1: Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết sự tham gia của người dân trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?

a. Rất cần thiết

☐

b. Cần thiết

☐

c. Bình thường

☐

d. Không cần thiết

☐

Câu 2: Ông/bà đã bao giờ tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

a. Có (Vui lòng tiếp tục trả lời từ câu 3)

b. Không (Vui lòng tiếp tục trả lời từ câu 4)

Nếu không xin cho biết lý do vì sao?

.....

Câu 3: Nếu ông (bà) đã từng tham gia hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, ông bà tham gia qua kênh thông tin nào?

- a. Họp dân ☐
- b. Phát thanh ☐
- c. Truyền miệng ☐
- d. Qua lãnh đạo địa phương ☐
- e. Qua cán bộ xã ☐
- g. Khác (xin ghi rõ) ☐

.....

Câu 4: Ông (bà) có được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới không?

- a. Có
- b. Không

Nếu không xin cho biết lý do vì sao?

.....

Câu 5: những hình thức mà người dân đã tham gia bàn bạc, với câu hỏi ông (bà) đã từng tham gia vào những hình thức họp bàn nào sau đây?

- a. Họp toàn dân ☐
- b. Lấy ý kiến từng hộ ☐
- c. Hòm thư góp ý ☐
- d. Khác (xin ghi rõ) ☐

.....

Câu 6: Theo ông (bà), ai là người được tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- a. Lãnh đạo địa phương ☐
- b. Những người quan tâm tới công việc cộng đồng ☐
- c. Người dân ☐
- d. Cán bộ cộng đồng ☐
- e. Không biết ☐
- g. Khác (xin ghi rõ) ☐

.....
 Câu 7: Đối với câu hỏi theo Ông (bà) những ai nên tham gia kiểm tra/giám sát hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- a. Lãnh đạo địa phương ☐
- b. Cán bộ cộng đồng ☐
- c. Người dân ☐
- d. Tất cả ☐

Câu 8: Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

Nội dung	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả
Đường giao thông trục xã				
Đường giao thông trục thôn				
Đường nhánh cấp 1 của đường GT trục thôn				
Đường ngõ xóm				
Đường trục chính nội đồng				
Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường				

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Theo ông/bà yếu tố nào sau đây ảnh hưởng nhất đến đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
(Sắp xếp theo thứ tự sau: 1: Ít ảnh hưởng, 4: Ảnh hưởng nhiều nhất)

STT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng			
		1	2	3	4
1	Yếu tố đặc điểm của người dân				
2	Yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng				
3	Yếu tố văn hóa bản địa				
4	Yếu tố thuộc về cơ sở vật chất, tài chính				

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Ông (bà) có những giải pháp nào nhằm nâng cao đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

.....

.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!

PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Bảng hỏi dành cho các hộ gia đình)

Xin chào ông/bà!

Được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, học viên thực hiện khảo sát nghiên cứu với đề tài luận văn " Phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ". Nghiên cứu tập trung vào các hoạt động phát triển cộng đồng: tuyên truyền, nâng cao nhận thức; kết nối nguồn lực; và thu hút sự tham gia của người dân. Những thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Mọi thông tin được đảm bảo bí mật. Tôi xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Họ và tên chủ hộ:
- Nơi ở hiện nay:
- Tuổi:
- Giới tính: Nam / Nữ
- Tình trạng hôn nhân
- Trình độ văn hóa:
- Nghề nghiệp:

II. THỰC TRẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

A. Hoạt động vận động nguồn lực

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động kết nối nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?
- Ông/bà cho biết các nguồn lực nào đã được vận động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Ông/bà đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

B. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?
- Ông/bà cho biết nội dung của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Ông/bà cho biết các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

C. Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân:

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết sự tham gia của người dân trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?
- Ông (bà) có được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới không?
- Theo ông (bà), ai là người được tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- Theo ông/bà yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Theo ông/bà yếu tố thuộc về văn hóa bản địa có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Ông (bà) có những giải pháp nào nhằm nâng cao đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

.....
.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Bảng hỏi dành cho Đại diện chính quyền các ban ngành)

Xin chào ông/bà!

Được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân xã, học viên thực hiện khảo sát nghiên cứu với đề tài luận văn " phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới từ thực tiễn xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ". Nghiên cứu tập trung vào các hoạt động phát triển cộng đồng: tuyên truyền, nâng cao nhận thức; kết nối nguồn lực; và thu hút sự tham gia của người dân. Những thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Mọi thông tin được đảm bảo bí mật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

- Họ và tên:
- Tuổi: Giới tính: Nam/ Nữ
- Nơi ở hiện nay:
- Trình độ học vấn:
- Chuyên ngành được đào tạo:
- Phòng/ ban công tác:
- Chức vụ: Số năm công tác:

II. THỰC TRẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

A. Hoạt động vận động nguồn lực

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động kết nối nguồn lực trong phát

triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?

- Ông/bà cho biết các nguồn lực nào đã được vận động trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- Ông/bà đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn?

B. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn?

- Ông/bà cho biết nội dung của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

C. Hoạt động thu hút sự tham gia của người dân:

- Ông (bà) cho biết mức độ cần thiết sự tham gia của người dân trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- Ông (bà) có được tham gia bàn bạc trong hoạt động phát triển cộng đồng trong xây

dựng nông thôn mới không?

- Theo ông (bà), ai là người được tham gia vào hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

- Ông/bà, đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của hoạt động thu hút sự tham gia người dân trong phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- Theo ông/bà yếu tố thuộc về cán bộ cộng đồng có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Theo ông/bà yếu tố thuộc về văn hóa bản địa có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?
- Theo ông/bà yếu tố thuộc về đặc điểm của người dân có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?
- Theo ông/bà yếu tố thuộc về cơ sở vật chất, tài chính có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ?

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Ông (bà) có những giải pháp nào nhằm nâng cao đến hoạt động phát triển cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới?

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!